

CẦU NGUYỆN 15 NGÀY VỚI CHÂN PHƯỚC ALIX LE CLERC

Tiểu sử

Thế kỷ XVI mang dấu ấn của phong trào Phục Hưng tại Châu Âu và cuộc Cải Cách công giáo sau Công Đồng Trentô. Từ đó phát sinh một hoạt động sôi sục về mặt suy tư và chính trị, tông đồ, xã hội và từ thiện. Công Đồng Trentô nhắc nhở vai trò cao trọng của khoa huấn giáo và văn hóa phần đời trong hành trình người Kitô hữu : dạy học cho một đứa trẻ là làm phát triển tinh thần của em và giúp em đến gần Thiên Chúa hơn, là đồng hành với em trên con đường cứu độ.

Dòng Đức Bà ra đời năm **1597**, tại công quốc Lorraine lúc ấy còn độc lập đối với nước Pháp. Hội dòng này như thể đáp ứng tiếng gọi của thế giới cũng như của Giáo Hội, được nhận thức bởi hai thánh nhân đặc biệt cởi mở trước nhu cầu của thời đại : Pierre Fourier và Alix Le Clerc.

Ngày 2 tháng 2 năm 1576 : Alix Le Clerc chào đời tại Remiremont, miền núi Hautes-Vosges, trong một gia đình danh giá của thành phố. Sau một thời gian kinh doanh, ông thân sinh đảm nhận những chức vụ trong chính quyền thành phố, làm chánh án tòa án, chủ tịch tòa án dân sự và hình sự. Cha mẹ của Alix có đủ tri thức, dạy cô biết đọc biết viết, và nuôi cô khôn lớn về phần đạo và lễ nghĩa gia phong. Alix ý thức mình có sắc đẹp và đầy sức thu hút. Lanh lợi và duyên dáng, cô được bạn bè ngưỡng mộ. Cô giao du với giới thanh niên giàu có, say mê yêu đời.

Vào khoảng 15 hay 16 tuổi, cô ngã bệnh, sốt liên miên. Cô được một thanh niên đến thăm, rồi « để đùa chơi », quăng xuống giường cô một cuốn sách thuật lại những truyện kinh hồn xảy đến cho những hỡi nhân đã vì hổ thẹn mà giấu, không xưng hết tội mình. Ngay khi được khoẻ hơn, cô đi xưng tội. Cô còn muốn kéo theo « những bạn thân thiết hơn » của mình để họ cũng được hưởng lợi ích của việc xưng tội, sau khi lây cho họ nỗi khiếp sợ hoả ngục. Cô cảm thấy tâm hồn buồn vô hạn giữa chốn phù vân mà không biết làm thế nào để thoát ra khỏi đó, khi một dịp may chợt đến với cô, mà cô suy ra đó là một ơn lành đến từ Thiên Chúa.

1595 : Sức khoẻ của thân phụ Alix không chịu được thời tiết lạnh và ẩm của miền núi Vosges, cần tìm về bầu khí nơi quê nhà ở đồng bằng sông Madon. Gia đình Le Clerc dọn về làng Hymont thuộc giáo xứ Mattaincourt. Alix rời Remiremont không hồi tiếc, nhưng ở Hymont, cô gặp lại đám thanh niên và cuộc sống xa hoa. Tại nhà thờ Mattaincourt, ba Chúa nhật liền, trong khi Alix dự thánh lễ, cô thấy và đồng thời nghe một thị kiến. Chính « biến cố ba Chúa nhật » này sẽ dẫn đưa cô đến cuộc đời đời.

1597 : Linh mục Pierre Fourier mới đến làm chánh xứ của Mattaincourt. Alix, 21 tuổi, bị đánh động bởi lòng sốt sắng của cha vốn là một kinh sĩ giữ luật Thánh Âu-tinh, có văn hóa cao rộng, đã từng được đào tạo tại Đại Học các Cha Dòng Tên ở Pont-à-Mousson. Alix thì đã từ hai năm qua tìm cách xa lánh lối sống phù hoa phóng túng.

Mùa hè năm 1597, Alix tìm gặp linh mục chánh xứ và bày tỏ cho ngài lòng cô ao ước « *làm tất cả những gì mà (cô) biết là đẹp lòng Thiên Chúa nhất, dù có chết cũng cam lòng* ». Cha Pierre Fourier khuyên cô xưng tội bao quát, nhìn xét lại quá khứ của mình ; sau đó cô sẽ định kỳ trình lại cho cha biết tiến trình thiêng liêng của cô, và nhân đó, cô bày tỏ cho cha « *lòng mong ước mãnh liệt trở thành nữ tu* » của mình.

Vào thời ấy, các tu viện đang xuống dốc, nên Cha Pierre Fourier đề nghị cô nhập dòng các nữ tu Thánh Clara ở Pont-à-Mousson mới được cải cách không lâu, nhưng cha mẹ cô chống đối, không muốn thấy ái nữ của họ gia nhập một dòng tu quá khắc khổ và « bị rào kín » như vậy. Sau đó, thân phụ cô tìm cách gởi cô vào dòng các Nữ Tu Xám chuyên lo Bệnh Viện, nhưng chuyện này không thành. Trục giác của Alix là « *làm một ngôi nhà mới để tại đó làm mọi điều tốt lành khả thi.* » Cô không có sáng kiến nào khác ngoài cầu nguyện và chờ xem Thiên Chúa sẽ chỉ cho mình điều gì. Và

từ nay, cô chỉ mặc chiếc áo đơn sơ như các cô gái quê, và ở lại lâu giờ trong nhà thờ, thường được thu hút bởi các bài giảng của cha xứ vào các Chúa nhật.

Rồi đây có những thiếu nữ đến tìm Alix và chia sẻ với cô lòng họ ước ao thuộc trọn về Thiên Chúa : Gante André, trẻ hơn Alix một chút ; Jeanne và Isabeau de Louvroir, hai chị em 18 và 16 tuổi ; Claude Chauvenel, 19 tuổi. Alix được củng cố trong ý định của mình ngày càng vững chắc hơn. Đầu tháng 12 năm 1597, họ là năm cô gái đến trình diện với Cha Pierre Fourier, khẳng định với cha rằng các cô sẵn sàng đi theo ý định của Alix. Cha khuyên các cô ấy cứ tiếp tục ở tại nhà, và tập luyện cho họ việc giúp đỡ người nghèo, giữ gìn nhà thờ gọn sạch cho các giờ thánh lễ và kinh chiều Chúa nhật.

Đêm lễ Giáng Sinh năm 1597, Cha Pierre Fourier quyết định giới thiệu cho giáo dân trong giáo xứ -có mặt để dự thánh lễ nửa đêm- năm cô gái ấy, những cô gái ước ao dâng mình cho Thiên Chúa.

Đêm rạng ngày lễ Thánh Sébastianô, 20 tháng giêng 1598, tức vài tuần sau đó, đang khi cầu nguyện, Cha Pierre Fourier được thị kiến về ý định của Thiên Chúa trên các cô gái đầy lòng quảng đại này : các cô sẽ dạy các trẻ nữ biết đọc, biết viết, biết đếm, có được một nghề lương thiện, giữ gìn gia đạo trong đường ngay nẻo chính, và từ từ biến đổi xã hội cách toàn diện. Vào thời ấy, có những trường học được giao cho một người thầy dạy chung nam nữ học sinh. Nhưng xì-căng-đan một thầy giáo xâm hại một nữ sinh của mình khiến Cha Pierre Fourier quyết định mở trường cho nữ sinh, giao cho những cô giáo dạy học. Ngôi « nhà mới » mà Alix ước ao để giúp đỡ tha nhân về mặt thể xác cũng như tinh thần – việc giáo dục các trẻ nữ- sắp trở thành hiện thực. Năm cô gái sẽ là nữ tu đồng thời là cô giáo, và sẽ làm tất cả những gì các cô có thể làm :

- cho Thiên Chúa được rạng danh và vinh quang tột đỉnh,
- cho bản thân các cô được cứu rỗi và nên trọn lành,
- cho tha nhân được giúp đỡ về phần hồn cũng như phần xác.

Ngày 20 tháng 5 năm 1598, ngôi trường đầu tiên được khai trương, dưới bóng Tu Viện Poussay, trong một ngôi nhà nhỏ một lầu ; học sinh bắt đầu đến học. Nhưng lòng sốt sắng của các nữ tử của Cha Pierre Fourier khiến các nữ kinh sĩ thượng lưu cùng trú ngụ tại đó đem lòng ghen tị đồng thời lại thèm muốn. Để khỏi bị ảnh hưởng bất lợi từ những than trách của các vị ấy, Bà D'Apremont quyết định tậu cho chị em một căn nhà nhỏ gần nhà thờ Mattaincourt, nơi chị em sẽ dọn tới định cư ngày **22 tháng 7 năm 1599**.

Rất nhanh, những ơn gọi mới đến nhập đoàn với năm chị em đầu tiên, cho phép thành lập những ngôi nhà khác nữa và những trường học để dạy miễn phí các trẻ nữ « giàu nghèo như nhau ».

Những nhà đầu tiên được thành lập kế tiếp nhau tại Lorraine và Pháp cùng với những niềm vui, những vấn đề về tài chánh và đời sống chung được đặt ra cho Alix và các bạn : Saint- Mihiel năm 1602, Nancy năm 1603, Saint-Nicolas năm 1605, Verdun năm 1608 và Châlons năm 1613... Công cuộc từ thiện này sẽ còn phát triển ra khỏi các biên giới, cho đến tận « đại dương » và còn xa hơn nữa.

Ngay từ năm 1609, cùng với Cha Pierre Fourier, Alix lo việc biên soạn Hiến Chương, nhưng phải chờ có tông sắc của Đức Urbanô VIII vào năm 1628 thì việc dạy học phổ quát cho giới nữ và hoạt động của các nữ tu mới được công nhận.

Ngày 21 tháng 11 năm 1617, ngày lễ Đức Maria dâng mình vào Đền Thánh, là lễ mặc áo dòng đầu tiên của 13 nữ tu tại Nancy ; sau đó các chị được đưa về đan viện, với Bề Trên là Alix.

Ngày 19 tháng 12 năm 1621, Angélique Milly được bầu làm Bề Trên nhà Nancy để thay thế Mẹ Alix .

Ngày 9 tháng 01 năm 1622, Mẹ Alix được về với Chúa, Đáng mà Mẹ đã dốc tâm yêu mến và phụng sự suốt cả một đời bằng cầu nguyện, sống khó nghèo, bác ái, quên mình và nhẫn nhục.

Mẹ được Đức Thánh Cha Piô XII phong chân phước **ngày 4 tháng 5 năm 1947**.

Vốn là người trầm lặng, Mẹ Alix viết rất ít về đời sống thiêng liêng của mình.

Khoảng năm 1618, vâng lời cha giải tội của Mẹ, Cha Guéret, dòng Tên, Mẹ Alix viết bài **Tự Thuật** : 70 đoạn văn tường thuật kinh nghiệm thiêng liêng của Mẹ với một văn phong đặc biệt súc tích đậm nét những lời tự thú.

Trong lá thư duy nhất còn được giữ lại cho chúng ta, do chính tay Mẹ viết ngày 4 tháng 6 năm 1620, Mẹ để lại di chúc này cho các chị em của mình:

« Tôi cầu nguyện Thiên Chúa, xin Ngài nên trọn mỗi tình của chị em. »

LỜI NÓI ĐẦU

Chân Phước Alix LE CLERC cần được nhiều người biết đến. Thật vậy, hành trình thiêng liêng của ngài chứa nhiều bài học cho chúng ta ngày hôm nay. Là người đồng thời với những vị thánh lớn như Phanxicô Đờ Xan (qua đời cùng năm với ngài năm 1622) và Gioan-na Đờ Sântan, Chân Phước Alix Le Clerc là một gương mặt đặc biệt đáng lưu ý về mặt giáo dục các thiếu nữ, với sự trợ giúp của một vị thánh lớn khác là Pierre Fourier. Ngài thành công trong công việc mà các nữ tu dòng Đức Mẹ Đi Viêng đã không thực hiện được do quyết định của Tổng Giám mục Lyon, cấm sống đời tu giữa thế gian. Ngài sống trọn vẹn đời tu đồng thời hoạt động ngay giữa xã hội đương thời, phục vụ giới trẻ để họ lớn lên về mặt nhân bản cũng như thiêng liêng. Ngài muốn đến với tất cả mọi thiếu nữ, phục vụ họ miễn phí, giàu nghèo như nhau, để họ đạt tới sự tự do đích thực mà Đức Kitô ban cho chúng ta, và nhờ vậy trở nên những phụ nữ đảm nhiệm cuộc đời mình và dần dần xây dựng thế giới. Trong tinh thần đó, ngài sáng lập Dòng Đức Bà. Nữ tu Alix vẫn là gương mặt sinh động cho thời đại chúng ta. Thật vậy, thế giới ngày nay của chúng ta đang trầm trọng thiếu người quan tâm truyền đạt cho giới trẻ các giá trị đạo đức và thiêng liêng. Vậy chúng ta phải kín múc từ quá khứ của mình, nhớ rằng chúng ta có sứ mạng truyền đạt từ thế hệ này sang thế hệ khác những nền móng của đời sống đạo đức và thiêng liêng, cá nhân cũng như cộng đồng. Đàng khác, theo cung cách của mình, Chân Phước Alix đã tiên phong làm điều mà Công Đồng Vaticanô II mong muốn, là làm phát triển và khuyến khích -cho tu sĩ nam cũng như nữ- một cuộc sống tuyên xưng các « lời khuyên Phúc Âm » về khó nghèo, khiết tịnh và vâng phục, bằng cách thích nghi đời tu « với các đòi hỏi của thế giới hiện tại », bằng cách thực thi một sứ mạng « hữu ích biết bao cho trách nhiệm mục tử của Giáo Hội trong việc giáo dục giới trẻ. » (*Sắc lệnh về việc canh tân và thích nghi đời tu 'Perfectae caritatis', số 10*). Hoạt động tông đồ của ngài đi đôi với một đời sống thiêng liêng sâu đậm, nhắc nhở rằng sức mạnh của sứ mạng phát xuất từ một mối tương quan mật thiết với Đức Kitô, tương quan mà chúng ta phải chuẩn bị cho giới trẻ thời nay bước vào. Chúng ta không thể quên rằng Giáo Hội đề xuất cho mọi người tín hữu, đặc biệt người trẻ, khả năng được đồng hành thiêng liêng để được giúp tăng trưởng trong đời sống Kitô giáo. Đó là điều mà Chân Phước Alix đã xin Thánh Pierre Fourier làm cho chính mình : được đồng hành thiêng liêng cách thích đáng. Tuy nhiên, ngược lại với vị linh hứng của ngài, ngài bị Giáo Hội quên mất, và chỉ được phong chân phước năm 1947 ! Ngày nay, vẫn còn đó triển vọng ngài được phong hiển thánh, để được công nhận là một mẫu gương đời sống thiêng liêng và đời sống tông đồ cho toàn thể Giáo Hội. Trong diễn từ cho các người hành hương tụ tập ngày 5 tháng 5 năm 1947 tại Rôma để tham dự lễ phong chân phước của ngài, Đức Thánh Cha Piô XII đã tuyên bố Chân Phước Alix Le Clerc vĩ đại ở ba phương diện : vĩ đại về trí thông minh, nên ngài được Thiên Chúa trao gởi những tư tưởng lớn và những kế hoạch lớn của Người ; vĩ đại về lòng anh dũng khi gánh vác những thử thách lớn lao, để cho Chúa tiêu hủy lớp vỏ trần tục của chúng, và trong trạng thái hóa ra không đầy sáng tạo và phong nhiêu ấy, Người làm cho ngài sáng lên hoạt động quyền uy của Người (x. 2 Cr 12, 9) ; cuối cùng, vĩ đại bởi ý chí thực hiện những công trình lớn lao của mình. Ngày nay, Chân Phước Alix mời gọi chúng ta lưu tâm đến thế giới đương thời, trong đó, như vào thời của ngài, lối sống xa hoa phóng túng song hành với sự nghèo nàn về mặt đạo đức và thiêng liêng. Vì thế, Giáo Hội giống lên lời kêu gọi hoán cải trường kỳ mà việc đồng hành thiêng liêng sẽ hỗ trợ, giúp chúng ta trung thành sống đức tin của mình, và ra sức thực thi việc loan báo Tin Mừng, nhất là cho giới trẻ, nhằm cho ngọn đuốc đức tin không tắt đi trong thế giới chúng ta. Qua việc cầu nguyện 15 ngày với Chân Phước Alix, chúng ta được hướng dẫn đi kín múc nước hằng sống mà Đức Kitô muốn ban cho chúng ta, và tìm được sức mạnh để thể hiện một cuộc dần dần tông đồ đích thực mà mọi Kitô hữu phải thể hiện, bởi vì một đức tin không được nuôi dưỡng bằng cầu nguyện và không dần mình phục

vụ con người là một đức tin đang chết mòn. Cùng với Chân Phước Alix, mong sao chúng ta ý thức được tầm quan trọng của thời gian vài ngày dành cho Thiên Chúa trong đời mình, cũng như tính cấp thiết của việc loan báo Tin Mừng, như Thánh Phaolô nói : « Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng ! » (*1 Cr 9, 16*). Và Thánh Giacôbê thêm : « Đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết » (*Gc 2, 17*). Và chúng ta cũng được giao cùng một trách nhiệm loan báo Tin Mừng, qua nếp sống và hành động cũng như lời nói của chúng ta. Như thánh giáo hoàng Phaolô VI nhấn mạnh ở một trong những bản văn hệ trọng nhất về việc loan báo Tin Mừng - và có lẽ là bản văn có tầm cỡ nhất của thế kỷ XX về đề tài truyền giáo !- *Evangelii nuntiandi* (8.12.1975) : « Con người thời nay sẵn sàng nghe những chứng nhân hơn là những thầy dạy... hoặc nếu họ có nghe các thầy dạy, ấy là vì các vị này là những chứng nhân. » (*nt*, số 41). Nổi bước Chân Phước Alix, chúng ta hãy là những chứng nhân đã được thuyết phục và có sức thuyết phục !

Gm François DUTHEL

Cáo thỉnh viên Ân phong thánh cho Alix LE CLERC

Các chữ đầu những từ viết tắt

- TTh* Bản văn *Tự Thuật* được Chân Phước Alix viết theo lệnh của cha giải tội. Con số chỉ về số đoạn trong bản văn.
- PS* Bài giới thiệu *Tự Thuật* do Nữ tu Paule Sagot soạn bản gốc tiếng Pháp (tháng 12 năm 1990)
- BKTL* *Bút ký thiêng liêng* : những thủ bút của Chân Phước Alix, được Bè Trêr Angélique Milly tìm lại được sau khi ngài qua đời.
- CGTTh* *Chú giải Tự Thuật* do Bè Trêr Angélique Milly biên soạn để chú giải *Tự Thuật*.
- ATALC* *Á thánh Alix Le Clerc*, do nữ tu M.Amélie Nguyễn Thị Sang biên dịch từ bản gốc tiếng Pháp *La Bienheureuse Alix Le Clerc* của nữ tu Marie-Claire Tihon, Edition du Cerf, 2004.
- TPDĐB* *Tiểu phẩm Dòng Đức Bà*.

Ngày thứ nhất

Phù vân, quả là phù vân

Lúc ấy, tôi đang sống tại thành phố Remiremont, sinh quán của tôi (Alix chào đời tại đó ngày 2 tháng 2 năm 1576 và được thanh tẩy cùng ngày cũng tại đó), nơi chỉ có bóng tối của ngu muội, không có ai thuộc hàng giáo sĩ để chỉ dạy con đường đức hạnh...

Tất cả những ưu điểm của tôi lúc đó là biết trọng danh dự, kèm chế những hành vi mang tính lảng lơ khi ở giữa đám đông, và bớt đi tối đa những lối hành xử hời hợt của tuổi trẻ (TTh 3).

Tôi cảm thấy buồn tênh trong tâm hồn giữa cảnh phù vân, và phần nào có ý định rời khỏi Remiremonts là nơi bao nhiêu bạn bè quyến rũ tôi theo thói ăn chơi (TTh 5).

Đây chúng ta đang ở miền Lorraine, vào cuối thế kỷ XVI, để làm quen với Alix Le Clerc. Cô xuất thân từ một gia đình có thế giá trong xã hội Remiremont, một thành phố sung túc, đầy sức sống và tọa lạc ở một địa thế tuyệt đẹp. Thành phố này cũng được coi là đỉnh cao của đời sống thiêng liêng, được tiền định đón nhận những vị thánh : Thánh Romaric, Thánh Amé – vị sáng lập hai đan viện vào năm 620, một cho nam, một cho nữ đan sĩ. Sau đó, các nữ đan sĩ của đan viện này lại biến cộng đoàn mình trở thành một tập đoàn nữ kinh sĩ quý tộc.

Sách sử nói hai thân sinh của Alix « là những người đức hạnh và kính sợ Thiên Chúa. Alix được dưỡng dục trong đường đạo đức và lễ nghĩa gia phong, theo thói thường của những gia đình danh giá nhất của địa phương. » Các ngài cho Alix được hưởng một nền giáo dục tuyệt hảo bên cạnh các Bà Nữ Kinh sĩ của Viện kinh sĩ lừng danh làm cho thành phố Remiremont được danh thơm tiếng tốt. Tại đây, Alix học cách sống « lịch thiệp » và những bài học sơ đẳng tuổi học trò.

Mẹ Angélique Milly, người bạn tâm giao của Mẹ Alix, người tiếp nối Mẹ Alix làm bề trên cộng đoàn nữ tu tại Nancy, đã phác họa chân dung thời sung sức của Mẹ Alix như sau : « Mẹ Alix có tính khí diệu hiền tự nhiên, ai tiếp cận cũng đều quý chuộng, có một lòng khiêm tốn đáng khen đi đôi với một nét nghiêm nghị, duyên dáng và dịu dàng, khiến người ta nể vì và yêu mến. Sự hiện diện của Mẹ khiến những người quen thân phải tôn trọng và giữ gìn, ngay trước khi Mẹ hoán cải. Dáng người Mẹ cao, thẳng và cân đối, tướng đi đứng tuyệt vời, tóc hoe hoe vàng, nước da trắng mịn, mắt xanh, mũi khá dài, miệng xinh nhưng hơi dẹt. Tinh thần và trí phán đoán tốt, kiệm lời và ăn nói có suy nghĩ, tính khí bình thản và thuần thực » (CGTTh, p.29).

Trẻ trung, giàu có và xinh đẹp, Alix được hưởng tất cả những điều kiện thuận lợi để có một cuộc sống thượng lưu. Cha mẹ cô để cô tự do. Ở tuổi mười chín, cô vẫn chưa chồng, do không muốn mang gông vào cổ vì một người đàn ông ; nói cách khác, cô không nghĩ tới việc lấy chồng.

Thiên Chúa ban cho tôi một ơn đặc biệt là không nghiêng về ơn gọi hôn nhân. Nhưng chính tôi cũng thấy phản cảm chuyện phải từng phục một người chồng (TTh 6).

Alix có sức quyến rũ với tất cả các nét đẹp hợp gu thời bấy giờ. Ý thức mình có sức thu hút, cô tràn trề nhựa sống và yêu đời. Cô được ngưỡng mộ nhưng giữ một nét kín đáo khiến cho người ta quý trọng và càng bị thu hút hơn nữa. Lanh lợi và hồn nhiên, cô được quý chuộng trong giới trẻ nam nữ thượng lưu của Remiremont. Cuộc sống an nhàn của gia đình Alix cho phép cô tận hưởng những cuộc vui chơi khiêu vũ giữa giới trẻ giàu sang.

Ở đó, người ta đến với tôi không thua gì ở các nơi khác, và tôi tỏ ra kiêu sa và tự mãn theo thói đời hơn ở bất cứ nơi nào khác (TTh 6).

Tuy nhiên, niềm vui sống mà cô cảm nhận không kéo dài bao lâu, và sự chóng qua này khiến cô ao ước một điều gì đó bền bỉ và thỏa đáng hơn. Sau này, cô sẽ coi những vui thú ấy như là những cái « phù vân ».

Alix chắc chắn không sở hữu một cuốn Kinh Thánh, nhưng chúng ta có thể đoán cô đã nghe qua mấy chương đầu của sách *Giảng viên* : « Phù vân, quả là phù vân. Tất cả chỉ là phù vân... Mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời... một thời để múa nhảy... một thời để làm thình, một thời để lên tiếng... một thời để yêu thương... » (1,1 ; 3,1.4.7.8).

Trong chỉ một vài hàng, bản *Tự Thuật* cho thấy Alix lặp lại bảy lần từ « phù vân ». Ngày nay, từ này không còn ý nghĩa nó có vào thời ấy nữa – siêu hình hơn là đạo đức, gần với nghĩa trong *Gv* hơn. Thường dùng ở số nhiều trong tiếng Pháp –« những thứ phù vân, hư ảo, hão huyền »- từ này chỉ đáng vẻ bên ngoài, cái không đáng kể, thu hút nhưng làm thất vọng, chỉ là phù du và ảo tưởng. Những tâm hồn thần nghiệm coi đó là tính hư vô của vật thể. Những vui thú ấy để lại nơi Alix cảm giác bất mãn, buồn chán : phải chăng đây là một tiếng gọi, một lời mời đi tìm một điều gì đó thỏa mãn tâm hồn cô hơn, một tâm hồn vốn được cõi vô biên thu hút ?

Rồi đây có một biến cố cho thấy bàn tay Chúa quan phòng sắp làm cho cuộc đời cô chuyển hướng : thân phụ cô ngã bệnh ; người ta khuyên ông đi về quê nhà đổi gió ; cả gia đình dọn về Hymont thuộc giáo xứ Mattaincourt. Nhưng tại đây, cô lại gặp một đám ăn chơi tương tự đám bạn mà cô đã bỏ lại tại Remiremont.

Hai năm sau khi gia đình Le Clerc về lại Hymont, Cha Pierre Fourier chọn làm chánh xứ của Mattaincourt, một giáo xứ nghèo với những cư dân khó tánh. Cha bắt đầu giảng vào các ngày lễ và Chúa nhật. Gia đình cô Alix ngoan đạo, tham gia các thánh lễ ngày Chúa nhật của cha xứ mới mà rất sớm, giáo dân bắt đầu gọi là « Cha hiền ». Chúng ta hãy để Alix thuật lại chuyện đã xảy ra cho cô ba Chúa nhật liền :

Chuyện xảy ra là vào ba Chúa nhật, khi đang dự thánh lễ trọng thể thì dường như tôi nghe thấy như trên không có tiếng trống vang lên mê hồn, làm các giác quan của tôi thích thú – giác quan tôi lúc bấy giờ rất sa đà cứ chạy theo những thứ hời hợt nhằm nhí ; nhưng vốn mê say khiêu vũ, nên tôi càng bị lôi cuốn bởi tiếng trống ấy và yêu thích để tai nghe. Vào Chúa nhật cuối, tâm trí tôi bị lôi cuốn mãnh liệt đến nỗi tôi như xuất thần, thấy trên không một tên quỷ đánh cái trống đó, và một đoàn trai trẻ hớn hở theo sau nó. Chú tâm suy nghĩ lại thật kỹ, tôi tức khắc quyết định không thuộc đoàn đội ấy nữa, tự thú nhận mình đã từng thuộc nhóm hăng hái nhất chạy theo tên quỷ này vốn muốn đẩy tôi vào chỗ hư mất. Tôi quyết tâm từ nay sẽ làm ngược lại hẳn trong tất cả các hành động của mình, và sẽ làm tất cả những gì tôi biết là đẹp lòng Thiên Chúa nhiều hơn, cho dù phải chết. Tôi có cảm tưởng như người ta đã lấy ra tất cả những gì ở bên trong tôi, và đặt vào đó một thần khí khác. (TTh 8).

Sau « sự kiện ba Chúa nhật » ấy, Alix quyết định không thuộc nhóm ăn chơi ấy nữa và không theo sau cái tên quỷ muốn cho cô hư mất ấy nữa. Sau này, Alix sẽ nói rằng đó là một biểu hiện lòng thương xót của Thiên Chúa, Đáng luôn chăm sóc linh hồn của mình.

... khi ngắm nhìn lòng thương xót vô biên và ưu ái của Người -mà tôi được hưởng, nhờ công nghiệp của Đức Giêsu Kitô, Chúa của tôi, và nhờ ơn phù trợ của người Mẹ diễm phúc của Người-, không những tôi trông cậy và hướng lòng tin tưởng lên Người, mà thậm chí còn được an ủi rất nhiều, vui mừng rằng, vào ngày chung thẩm, lòng thương xót của Người sẽ đầy ắp nơi tôi hơn ở những nơi khác trên toàn bộ thế giới, cũng như tôi sẽ thấy nó rạng ngời trên tất cả những người có tội khác được hoán cải (Phần đầu TTh).

Alix bước vào một con đường dài dẫn đưa từ một thế giới tưởng tượng đến một thế giới thiết thực, từ ảo tưởng đến tự do. Một cách quyết liệt, cô quyết tâm từ bỏ lối sống hời hợt và vô vị trước đây của mình. Chúng ta có thể chung lòng cầu nguyện với cô :

Ôi lạy Thiên Chúa của con !

Xin kéo trái tim con ra khỏi những sự phù vân,
khỏi lòng gẫn bó và lo tìm mưu ích cho bản thân...

(*TPDDB* 135)

Ngày thứ hai

Nhìn xét lại đời mình

Tôi bỏ hết các trang phục xa xỉ của mình và lấy một chiếc lúp trắng đội lên đầu, như các thiếu nữ chân chất trong làng... rồi khẩn giữ đức khiết tịnh mà không hỏi ý ai.

Tôi đi xưng tội ngay, lần này nghĩ rằng mình đâu có tội gì bao nhiêu. Nhưng Cha hiền trao vào tay tôi một cuốn sách luận về việc xét mình, trong đó tôi thấy mình bị mô tả với bao nhiêu là tội khiến tôi rơi vào một nỗi đắng lòng đến phải khóc cả ngày lẫn đêm. Mỗi ngày, tôi đi xưng tội với cha, trong suốt thời gian sáu tháng (TTh 9).

Sau « sự kiện ba Chúa nhật », Alix quyết tâm từ bỏ lối sống hời hợt và vô bổ trước đây vẫn không thỏa mãn lòng mình. Sự biến đổi trong nội tâm của cô được thể hiện bằng một sự thay đổi bên ngoài : cô dẹp hết các trang phục cô thường diện cho các lễ hội. Vào thời người ta coi trang phục là dấu chỉ của tầng lớp xã hội, việc chọn ăn mặc như những thiếu nữ chân chất trong làng là dấu chỉ đầu tiên cho thấy cô từ bỏ, không thuộc về giai cấp danh giá của mình nữa. Không bàn hỏi với ai, cô cũng chỉ chọn một mình Thiên Chúa bằng lời khẩn khiết tịnh. Qua hai lựa chọn này, cô chứng tỏ một tính khí độc lập đồng thời quyết đoán : một khi lương tâm cho thấy rõ điều gì phải làm là cô làm ngay, không do dự.

Điều này như một hồi chuông báo động cho cha mẹ tôi và cả vùng xung quanh nữa ; thậm chí gây ra những tiếng xầm xì, do tại Mattaincourt, sùng đạo là chuyện mới lạ (TTh 9).

Một động thái quyết liệt và triệt để như thế gây xôn xao cho thân sinh của cô và làm dấy lên những bàn tán và đùa cợt nơi những ai đã từng ngưỡng mộ cô trước đây.

Như Thánh Phaolô, Alix được Đức Kitô nắm lấy, và cô hỏi Người : « Lạy Chúa, Ngài muốn con làm gì đây ? » Thiên Chúa đáp lời bằng cách gởi đến cho cô một vị linh hướng ưu tú : linh mục Pierre Fourier, chánh xứ Mattaincourt.

Vào kỳ hè năm 1597, cô nhanh bước trên con đường chỉ dài một cây số từ Hymont đến Mattaincourt, và tìm gặp Cha Pierre Fourier lần đầu tiên. Sau đó mỗi ngày, trong thời gian sáu tháng, cô đi gặp cha để bày tỏ những kế hoạch của mình và nhận được từ cha những lời khuyên về tất cả những gì có thể làm « đẹp lòng Thiên Chúa ». Phần cha -người linh hướng-, và cô -người được hướng dẫn- hai bên đồng ý sẽ cùng nhau lắng nghe Chúa Thánh Thần. Từ trước đến giờ, Alix đã sống vô tư, theo những hứng thú của một nếp sống chỉ biết hưởng thụ. Cha Pierre Fourier sẽ giúp cô nhìn lại để xét lại đời mình : cô sẽ soi rọi xem, cho tới nay, cung cách bản thân cô đã sống ơn thanh tẩy của mình như thế nào, đã đáp lại làm sao tình yêu Thiên Chúa vốn luôn đi bước trước, đồng hành và theo dõi mình, và đã yêu thương, phục vụ tha nhân ra sao...

Alix sắp phải dành thời gian để đưa ra ánh sáng những năm tháng mê muội của mình và bắt đầu đặt những nền móng cho đời sống thiêng liêng. Việc nhìn xét lại những năm tháng trong quá khứ cuộc đời mình không khỏi làm cô lo lắng và cảm thấy mình tội lỗi : cô nhận thức rõ hơn tội lỗi mình thật xấu xa, trái tim cô tan nát trong buồn phiền vì đã chối từ tình yêu Thiên Chúa. Nhưng việc nhìn xét lại này giúp cô đối mặt với thực thể con người mình, và việc lượng giá nó theo Thần Khí cũng sẽ sinh hoa kết trái : cô có được một hiểu biết sâu xa hơn về con người mình vốn « *chẳng là gì, chỉ là hư vô, là tội lỗi* ». Cô tiếc đã không gìn giữ sự trong trắng của tâm hồn ngay từ thời thơ ấu, và để tìm lại nó, cô sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh, theo gương Đức Kitô, Đấng đổ máu mình ra để

chuộc tội thế gian : « *Tôi dâng cho Người thể xác của tôi để được nghiền nát ra muôn mảnh, miễn xin Người đem linh hồn tôi đặt trở lại trạng thái trong trắng nguyên thủy của nó* » (TTh 10).

Là nhà giáo dục, cô sẽ mong truyền đạt cho người khác hoa quả của kinh nghiệm bản thân : cô ước ao các nhà giáo dục quan tâm trên hết « *giữ gìn các trẻ nữ trong trạng thái vô tội, bằng cách sớm in sâu vào tâm hồn các em lòng kính sợ Thiên Chúa và góm ghét tội lỗi* » (x. *Tiểu sử 1666*, t. 226).

Khi nhận thức tội lỗi chính mình đã phạm, cô cũng nhận thấy tội lỗi của toàn thể nhân loại - điều khiến cô bức xúc : Làm sao một Thiên Chúa toàn năng và đầy lòng thương xót lại cho phép cái ác thắng cái thiện như vậy ? Cô cảm thấy bị cám dỗ chống đối kịch liệt lòng thương xót của Thiên Chúa, và tâm trí cô tự hỏi : « *Tại sao Thiên Chúa, vốn toàn năng và góm ghét tội lỗi, lại cho phép nguyên tổ Adam của chúng ta phạm tội và làm cho cả nhân loại nghiêng về đường tội lỗi ?* » (TTh 10).

Cha Pierre Fourier giúp Alix nhìn thấy nỗi cùng khôn tâm linh của mình, và cùng lúc trấn an cô : cha cho cô được biết lòng thương xót của Thiên Chúa và khám phá Đức Kitô, người bạn của tội nhân và lương y của bệnh nhân. Cô được mời vượt qua từ cái cũ đến cái mới, khám phá mâu nhiệm khôn dò của tình yêu Thiên Chúa, như người đàn bà tội lỗi tại nhà ông Simon thuộc nhóm pharisêu, được tha thứ nên đã yêu thương nhiều. « *Tội của chị đã được tha rồi... Chị hãy đi bình an* » (Lc 7, 48.50). Được trải nghiệm lòng thương xót thay đổi mọi sự.

Các bậc thầy về đường thiêng liêng khuyên chúng ta dành thì giờ để tập nhìn xét lại như thế mỗi ngày : điều này cho phép chúng ta đặt tên cho những gì chúng ta sống, nhận thức tương quan chúng ta với Thiên Chúa, với tha nhân và với chính mình. Bộ ba « *cám ơn - xin lỗi - này con đây* » mời gọi chúng ta tạ ơn Thiên Chúa vì tất cả những điều tốt lành đã nhận được ; xin lỗi Người (dựa vào lòng thương xót của Người) vì tất cả những thiếu sót của chúng ta : trong trái tim Thiên Chúa, vẫn có chỗ để dung thứ các chênh mảng và hư vô của chúng ta ; mời gọi chúng ta cùng với Người dự kiến tương lai.

Bài tập này cho phép chúng ta tiến bộ trong các tương quan của chúng ta, để đặt vào đó nhiều tình yêu hơn và thật sự bước vào tương quan với Thiên Chúa trong tin tưởng, bình an và khiêm tốn. Như thế, chúng ta ngày càng khám phá sâu xa hơn lòng thương xót của Thiên Chúa. Bao lâu tâm trí chúng ta còn đầy tự ái –thiên liêng hay trần tục-, nó không được đong đầy tình yêu, không có khả năng ca ngợi.

Cùng với Chân Phước Alix, chúng ta cầu nguyện :

Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, xin chiếu rọi ánh sáng Thần Khí thánh thiêng của Ngài trên con, để con tìm được nẻo đường bình an mà Ngài đã hứa ban cho chúng con trong ngày Giáng Sinh thánh của Ngài, do các thiên thần loan báo.

Vậy chính ở nơi Ngài, ôi lạy Thiên Chúa là sức mạnh của con, con tin chắc sẽ tìm được điều con kiếm tìm ; sự khôn ngoan vĩnh cửu của Ngài đã dạy chúng con phương thế giữ bình an trong tâm hồn giữa trận chiến. Ôi lạy Thiên Chúa là Đấng cứu độ con, xin ban cho tất cả chúng con ơn này là bước đi trên con đường Ngài đã vui lòng vạch ra bằng tấm gương của Ngài. Con xin như thế, cậy vào công nghiệp của Thân Mẫu diễm phúc của Ngài mà chúng con ước ao bắt chước, nhờ được quyền năng Mẹ phù giúp; và trong niềm cậy trông này, chúng con ước ao được chết núp bóng danh Mẹ cùng với sự che chở của Mẹ. (BKTL, t.111).

Ngày thứ ba

Sống cách khác

Tôi trình lên Cha hiền cho cha biết tất cả những gì xảy ra trong tôi và lòng khao khát lớn lao được đi tu (TTh 14).

Khi tôi cầu nguyện với Chúa, lòng trí tôi luôn luôn nghĩ phải làm một ngôi nhà mới cho phụ nữ, để làm tại đó tất cả những gì tốt lành khả thi; và điều này thôi thúc tôi mãnh liệt đến nỗi tôi đến thưa ngay cho cha biết, và xin cha để tôi lo liệu – nhưng cha thì chẳng muốn, mà chỉ ra cho thấy rất khó tìm được những cô gái có đủ điều kiện để đảm nhận ơn gọi mới này, và nhiều lý do khác nữa liên quan tới chuyện đó (TTh 15).

Alix cảm thấy mình có những ước vọng lớn. Bằng cách để Cha Pierre Fourier đồng hành với mình, cô sẽ phân định từ nay lẽ sống của mình là gì. Cha bắt đầu bằng cách quan tâm đến nét ăn thói ở của cô và lắng nghe cô nói về những tâm tư cũng như các ước vọng tốt lành của mình : cha khuyến khích cô thực hành những đức tính thiết thực và vững chắc trong mọi dịp. Cha khéo léo hãm bớt những cơn sốt của ơn gọi mới chớm, bằng cách đưa ra những gian khó sẽ gặp phải. Bởi lẽ Alix muốn đi tu, thì việc dễ làm và có lẽ tốt hơn là cô nên vào một đan viện đã được thành lập và giữ luật dòng đang hoàng. Nhưng không dễ tự do chọn lựa : do hầu hết các tu viện đều đang xuống dốc, Cha Pierre Fourier chỉ có thể đề nghị một nhà dòng duy nhất vừa mới được cải cách : các nữ tu Clara ở Pont-à-Mousson. Đề nghị này có vẻ hợp ý Alix vốn rất khao khát hãm mình đền tội, nhưng cha mẹ cô thì chống đối : Luật dòng quá nghiêm khắc, nội cấm quá nặng nề. Ông bà sẽ chấp nhận để cho ái nữ của mình chọn một « Dòng không nội cấm », nhưng Alix thì lấy đó « làm kinh tởm » ! Cô thuật lại chuyện vấn đề được giải quyết nhờ một người ngoài :

Khi tôi cầu nguyện, luôn nảy ra trong đầu óc tôi là phải làm một ngôi nhà mới cho phụ nữ, để làm tại đó tất cả những gì tốt lành khả thi (TTh 15).

Làm một ngôi nhà mới, nói vậy là sao ? Chúng ta phải hiểu sát chữ là phát minh một thể thức mới cho đời tu, sáng lập một Hội Dòng mới trong đó những trinh nữ dâng mình cho Chúa sẽ chung sống với nhau để thực hành hết mọi việc tốt lành có thể làm được. Alix đi trước thời đại của mình qua việc canh tân ơn gọi tông đồ kiểu này, mặc dù đủ thứ cản trở mà Giáo Luật đưa ra ! Không thể có chuyện tu trì bên ngoài một nội cấm. Trong những giờ tâm nguyện, Alix nhận thấy rõ ơn gọi này, và cảm thấy được thúc giục *một cách mãnh liệt* đi thưa chuyện với Cha Pierre Fourier, năn nỉ cha để cho cô *lo liệu trong việc này*. Chúng ta có thể nghe được hai vị ấy đối thoại :

Pierre Fourier : Một kiểu canh tân như vậy cần có những cộng sự viên khác có khả năng để đưa nó tới thành công...

Alix : Thiên Chúa có thể làm được tất cả nếu đó là ý muốn của Người.

Pierre Fourier : Vậy con hãy đi tìm những đồng bạn đi !

Alix : Thiên Chúa làm chủ những gì là bất khả thi mà !

Thật vậy, sức hấp dẫn của Alix trên giới trẻ Remiremont lôi cuốn đến với cô những thiếu nữ khác đã lưu ý thấy cuộc đời đời của cô. Chúng ta hãy nghe cô thuật lại chuyện gì xảy ra tiếp theo :

Không đầy sáu tuần lễ hay hai tháng sau, ba thiếu nữ lần lượt đến gặp tôi, tỏ cho tôi biết họ đã cảm thấy ước ao sớm được làm nữ tu và đi với tôi, nhưng không biết làm cách nào để cha mẹ họ cho phép ra đi (TTh 15).

Cuộc gặp gỡ với các thiếu nữ này động viên Alix rất nhiều. Cô nhanh chóng giới thiệu họ cho Cha hiền, và cha khuyến các cô xưng tội bao quát, nghĩa là nhìn xét lại toàn bộ cuộc sống quá khứ của họ, như Alix đã làm trước đó. Kể từ đó, ước vọng của họ là cùng sống chung với nhau và để mọi

thứ làm của chung. Tuy nhiên điều đó chưa khá thi, và họ vẫn tiếp tục ở với gia đình. Trong khi chờ đợi, Cha Pierre Fourier dạy họ cách đi thăm viếng người nghèo và trang trí nhà thờ cho các Chúa nhật và các ngày lễ.

Vậy là một thời gian phân định trong cầu nguyện bắt đầu cho Cha Pierre Fourier và nhóm người mới khai sinh. Việc phân định trong cầu nguyện cần được phát sinh từ thái độ sẵn sàng lắng nghe Chúa, tha nhân, những thực tại vốn chất vấn chúng ta theo một cách thức luôn luôn mới mẻ. Để làm việc này, tôi phải sẵn lòng lắng nghe, có đủ tự do để từ bỏ quan điểm riêng của mình –luôn phiến diện và bất túc-, từ bỏ những thói quen, những hoạch định của mình. Chỉ có Thần Khí mới biết soi thấu các chỗ sâu kín uẩn khúc nhất của thực tại để những nét tươi mới của Tin Mừng hiện lên dưới ánh sáng của ngày mới...

Điều kiện thiết yếu để tiến hành việc phân định là giáo dục bản thân theo gương nhẫn nại của Thiên Chúa. Phân định không phải là phân tích tâm tình bản thân mình, thám sát nội giới cách ích kỷ, mà là ra khỏi chính mình thật sự để hướng tới mầu nhiệm Thiên Chúa, vì chính Người mới giúp chúng ta thực thi sứ mạng Người mời gọi chúng ta lãnh nhận vì lợi ích của anh em chúng ta. Chính từ ân huệ Thiên Chúa ban –được tự do đón lấy và khiêm tốn lãnh nhận- mà chúng ta có thể cộng tác, ra sức để cho mình được biến đổi ngày càng sâu xa hơn. Trước hết là phải thuộc về Thiên Chúa. Phải hiến mình cho Đáng đi bước trước với chúng ta, trao vào tay Người các khả năng của chúng ta, lòng cam kết của chúng ta, cuộc chiến chống lại sự dữ và óc sáng tạo của chúng ta, hầu cho ân huệ nhưng không của Người lớn lên và phát triển nơi chúng ta (x. Đức Thánh Cha Phanxicô, *Gaudete et Exultate*).

Trong cả một tuần sau lễ Minh Máu Thánh Chúa Kitô, Cha Pierre Fourier, đầy lòng tin tưởng vào tác động của Thánh Thần, đề nghị Alix và các bạn chuyên tâm làm việc phân định, trong cầu nguyện và chay tịnh, để xin ơn soi sáng liên quan đến ơn gọi của mình. Mỗi ngày, cha đề nghị họ suy nghĩ, và riêng cá nhân mỗi người sẽ trả lời một câu hỏi dẫn họ tới việc chọn lựa giữa hai khả năng, xem khả năng nào sẽ « đẹp lòng Thiên Chúa nhất » : lấy chồng hay ở nhà với cha mẹ ; sống riêng rẽ hay chung với nhau thành cộng đoàn ; trong một dòng tu lâu đời hay mới lập ; với lời khấn hay không khấn ; không lo việc tông đồ hay cam kết giáo dục miễn phí các trẻ nữ. Khi mở các phiếu trả lời, cha thấy có một sự nhất trí hoàn hảo ; và kết luận rõ ràng là : các cô sẽ làm cô giáo dạy học và là nữ tu sống « liên kết với nhau » để ca ngợi Thiên Chúa, mở trường học và tập tành đi theo con đường hoàn thiện. Bà D'Apremont nhường cho họ sử dụng một gian nhà nhỏ tại Poussay, để Alix và các bạn có thể thực hiện ước vọng làm một « ngôi nhà mới » như họ từng ấp ủ. Kể từ đây, Alix và các bạn được sống chung với nhau, làm nên cộng đoàn tiên khởi của Dòng Đức Bà : họ xả thân cho việc giáo dục miễn phí các trẻ nữ « giàu nghèo như nhau » và sống đời chiêm niệm.

*Lạy Chúa, Ngài nhân hậu và quảng đại với chúng con biết bao !
Với bấy nhiêu điều tốt lành mà Ngài không ngừng ban cho chúng con,
và lòng nhẫn nại chịu đựng những vô ân và bất tín của chúng con,
Ngài còn luôn ban Thần Khí thánh thiêng của Ngài trên chúng con
để soi sáng cho chúng con biết thánh ý của Ngài.*

(BKTL, p. 120)

Ngày thứ tư

Hãy làm cho Ngài lớn lên

Nhiệt tâm dạy học là chủ đích ơn gọi của tôi (Alix Le Clerc).

Tôi thấy như mình đang ở trong một tu viện của các Cha (dòng Tên), trong đó có một hành lang, và một đoàn đông đảo các Cha đang đi trong đó như trong một đám rước; và chị em chúng tôi thì ngồi ở một góc gần cánh cửa hành lang ấy; còn tôi, tay cầm một cái cào người ta dùng để gom rơm rạ trong ruộng, tôi đi gom hết những cọng rơm nhỏ phủ trên hành lang ấy để dùng lại... thì nghe tiếng Cha thánh Ignace khuyến khích tôi dạy học cho những trẻ nữ, công việc mà người ta chẳng coi trọng bao nhiêu, chỉ là như rơm như rác. Mà tôi cũng nghe rất rõ một giọng nói bảo tôi : « Cha muốn những tâm hồn bé nhỏ này, tựa hồ những đứa con hoang bị mẹ bỏ, từ nay tìm được một người mẹ nơi con. » (TTh 47).

Tại xứ Lorraine, vào cuối thế kỷ XVI, chiến tranh đã kết thúc, nhưng nhiều trẻ nữ, vốn không được coi trọng, bị bỏ mặc để chúng muốn làm gì thì làm, coi như những « cọng rơm rạ » thường thấy trong các vựa lúa. Alix làm sao đứng vững khi thấy các em lang thang ngoài đường ? Khi gặp các em, cô bắt chuyện với chúng :

- Bernadette, em làm gì cả ngày ?
- Em chơi ú tim với các bạn hàng xóm.
- Marthe, em có muốn học để biết đọc, biết viết không ?
- Dạ muốn lắm, nhưng đâu có trường cho em đi học.

Cô đã tỏ bày cho Cha Pierre Fourier biết cô ước ao làm một *ngôi nhà mới*, thiết lập một lối sống tu hành mới, để trong đó làm tất cả những gì khả thi, mở những trường học cho các trẻ nữ. Triển vọng của cô là làm cho mỗi một con người lớn lên, được giúp cho sống và sống dồi dào, về thể xác, tinh thần và linh hồn nữa. Thực chất dự phóng này mang tính cách giáo dục...

Nhà giáo Alix cố gắng quan tâm đến trẻ em và tìm cách tạo cho chúng những điều kiện thuận lợi nhất giúp chúng được triển nở.

« Caùc nõõ tu Doøng naøy seõ coá gaéng chæ daïy cho caùc nõõ sinh beù nhuõu cuûa mình taát caù nhõõng gì ngôõõi ta thaáy laø nõõ tu coù theá ñem ra daïy và giúúp các thiếu nữ ngoài đời tập thực thi tình yêu thánh thiện đối với Thiên Chúa và tình người chân thành đối với tha nhân, vaø ñeã töï quán moät caùch thaùnh thieãn khi soááng giõõa tieàn röøng baïc beá vaø quyeàn cao chõùc troïng theá traàn, cuõng nhõ trong caùnh ngheøo khoù, bò khinh reù vaø tuõng thieáu, ñeã bieát suy nghó vaø cung öùng nhõõng gì lieãn quan töüi cuoác soááng hieãn taï (...) và đời sống vĩnh hằng » (*Hiển chương 1640, Phần 3*).

Cha Pierre Fourier thì vào năm 1619 viết cho các chị ở Mirecourt : « Chinh phục một linh hồn còn hơn là tạo dựng một thế giới... thế mà các chị sẽ chinh phục được bao nhiêu là linh hồn tại một trong các trường của các chị ! » Giáo dục là cộng tác vào công trình sáng tạo có bao giờ được cho là đã hoàn tất ! Mỗi chú bé con phải trải nghiệm quá trình tốn nhiều thời gian để thành nhân : thoát ra khỏi tình trạng lệ thuộc, tập sống cách độc lập và tự do của tuổi trưởng thành. Alix đã cam kết sẽ làm điều ấy, chỉ với niềm tin tưởng vào lời cô đã nghe được trong thị kiến Đức Mẹ trao Hài Nhi Giêsu cho cô, mà Hội Dòng đã tóm lược trong lời mời gọi này : « Hãy làm cho Ngài lớn lên. »

Lấy trẻ em làm tâm điểm, dự phóng giáo dục không chỉ là truyền đạt một kiến thức, mà còn là giúp cho tăng trưởng một nhân cách. Phải giúp trẻ lớn lên, thể hiện ơn gọi làm người nam người nữ

vươn tới tầm vóc viên mãn của chúng, về mặt nhân bản cũng như tâm linh. Phàm làm người thì có một ơn gọi riêng : được gọi xây dựng bản thân từ cái kho tàng nội tại của mình, với các năng khiếu mình phải làm cho đơm hoa kết trái. Nó mang trong người một, năm, mười nén bạc... nhà giáo mong giúp nó khám phá ra những nén bạc này, nhóm lên trong nó khát vọng nóng bỏng làm cho các nén bạc ấy sinh lợi gấp trăm. Cha Pierre Fourier đưa ra nhiều lời khuyên : đừng nhìn người ta như họ lẽ ra phải là, nhưng như họ đích thị là hoặc sẽ có thể là. Ứng xử như vậy với trẻ nghèo túng nhất như trẻ được trọng vọng nhất. Không phải vì hoàn cảnh xã hội của em, vì những tài năng của em, những chọn lựa của em mà trẻ được yêu thương. Nhưng cho dù em là ai, em luôn có giá trong mắt Thiên Chúa, tức là có giá trong mắt nhà giáo. Chỉ khi được nhìn nhận như thế, một cách vô điều kiện, con người mới có thể lớn lên.

Giáo dục là một cách nhìn và một thực hành đậm rễ trong Lời Chúa và thuần thực Lời Chúa. Giáo dục trở thành tâm niệm trong một cộng đoàn, nơi nhà giáo với học sinh cùng lớn lên chung với nhau. Là nhà giáo thì muốn cho học sinh của mình thành đạt. Điều này đòi hỏi ta phải tĩnh tại trong một trạng thái an bình nào đó, dành ưu tiên cho việc đối thoại, cho tương quan, lắng nghe nhau và cùng nhau chọn các quyết định.

Cha Pierre Fourier và Chân Phước Alix quan niệm giáo dục theo một mục tiêu Kitô giáo : việc đào tạo trẻ giúp chúng sống đức tin và có việc ứng xử hợp với Tin Mừng nằm ở vị trí chính yếu trong dự phóng giáo dục của các ngài. Học tập để hiểu biết con người Đức Kitô qua suy niệm, chiêm ngắm hành vi và lời nói của Người. Trở nên môn đệ (đi theo Người) và tông đồ (được Người sai đi), để làm nên cộng đoàn Giáo Hội với những người khác, nhằm cho Tin Mừng được chia sẻ và lan tỏa khắp nơi.

« Giáo dục, ấy là làm thay đổi thế giới ». Cha Pierre Fourier và Chân Phước Alix đã khởi đầu một tiến trình mang tính ngôn sứ, thoáng thấy trong sứ mạng giáo dục việc kiến tạo những nhân cách được thống nhất, đồng thời việc xây dựng một Hội Thánh mở lòng đón nhận những người ngoài công giáo, bởi vào thời ấy, xứ Lorraine trải qua những biến đổi về mọi mặt : chính trị, văn hóa và tôn giáo. Sứ mạng giáo dục này mang tính thời sự hơn bao giờ hết : điều quan trọng là huy động tất cả mọi sự để ứng phó việc giáo dục giới trẻ -là cả một thách đố-, để truyền đạt đức tin, mạnh dạn sống một cuộc sống hợp với các đòi hỏi của Tin Mừng.

Cha Pierre Fourier khẳng định rằng Alix và các bạn trước hết là những cô giáo dạy học, nhằm phục vụ các trẻ nữ « nghèo giàu như nhau », và để cam kết đi theo con đường hoàn thiện và nên thánh, các cô ước ao làm nữ tu và sống thành cộng đoàn. Cha muốn việc dạy học này được thực hành trong Dòng tu ở khắp mọi nơi và trong mọi thời :

« Taát caù caùc ñan vieän cuûa Hoäi Doøng seõ buoäc phaûi duy trì vónh vieän vieäc daïy hoïc aáy cho treù nõõ ngoaøi ñoøi, vaø quyù troïng, yeâu chuoäng noù, baøu toàn vaø ñieäm xuyeát noù nhö moät thaønh toá chính yeáu vaø chuû ñaïo cuûa Hoäi Doøng, chòu khoâng bao giôø boù rôi hay giaùn ñoain, cuõng khoâng cho pheùp hay öng thuaän ñeä noù bò boù rôi... » (*Hiến chương 1640, Phần 3, Ch.19*).

Cùng với Chân Phước Alix, chúng ta hãy cầu nguyện :

Lạy Chúa, chúng con đã quyết tâm dâng thân hết mình
vào việc dạy học cho các trẻ nữ ngoài đời, tuy là nhỏ tuổi,
nhưng đâu phải là thành phần bé nhỏ và ti tiện của Hội Thánh Chúa.

Nguyện sao cho tất cả các nữ sinh được kiên tâm dạy dỗ,
được điều luyện và tiến bộ trong mọi việc tốt lành,
bằng tất cả mọi phương pháp khác tốt hơn mà trong tương lai,
Chúa Thánh Thần sẽ vui lòng truyền cảm hứng
cho tất cả các cộng đoàn chúng con sử dụng.

AMEN.

Ngày thứ năm

POUSSAY : ngôi trường đầu tiên

Hỡi những tâm hồn thơ bé vô song, thấm đẫm máu đào của Đức Giêsu Kitô, mẹ yêu các con nhiều đến không còn nghĩ đến bất cứ gì khác (Alix Le Clerc).

Điều hoàn toàn cấp thiết được yêu cầu là các trẻ nữ phải được dạy học cho sớm, cách hết sức kiên tâm và trung thành... Khi đã lớn và trở thành mẹ gia đình, chúng sẽ ở nhà cai quản con cái mình, các gia nhân, và chu toàn việc tề gia, cung ứng cho các bé trai bé gái của mình những món ăn đầu đời cùng với những ấn tượng và những gương sáng - về điều lành hoặc điều ác- có thể bén rễ trong tâm hồn của chúng, và có khi bền bỉ kéo dài suốt đời chúng nữa (Dự Luật).

Sẽ dạy học cho chúng một cách nhẹ nhàng, từ từ, và tùy theo hoàn cảnh và khả năng của chúng, tập cho chúng luôn sẵn sàng và mau mắn làm tất cả những gì Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng để phụng sự Người (Hiến Chương 1640, Phần 3, Về việc dạy các trẻ nữ ngoài đời, Ch.9,7).

Đã từ lâu, Cha Pierre Fourier trăn trở thấy các nỗi khổ của thời đại, các thứ phải cải cách trong Giáo Hội, việc giáo dục giới trẻ. Thật ra đã có những đại học và trường trung học cho học sinh nam, nhưng cho tuổi học sơ cấp thì gần như không có gì. Những trường học đã có thì đòi học phí rất cao, dạy chung nam sinh với nữ sinh, và chương trình học tập không có giá trị bao nhiêu. Trong một mặc khải vào đêm 20 tháng giêng năm 1598, Cha được khuyến khích lập ra những trường dạy miễn phí cho trẻ nữ. Cha làm nổi bật dự phóng giáo dục này trong *Hiến Chương Dòng Đức Bà* :

« Cauc nõõ sinh nõõ, tuy nõõ tuoải nõõng ñãâu phaõu laø moät thaønh phaàn beù nõõ vaø ti tieãn cuõa Hoài Thaønh Chuõa, vì ngay tờø luõc naøy, chuõngõ ñãõ, vaø trong vaøi naêm nõõa thoãi, chuõng seõ coù khaõu naêng laøm nõõng vieãc thieãn lõn lao. Veà maët naøy, ñieàu hõip tình hõip lyù phaõu laøm, thaãm chí raát caàn laøm nõõa -nhaèm möõ ích cho baõn thaãn chuõng vaø cho cha meõ chuõng, cho nõõng gia ñình maø chuõng seõ laõnh ñãõo vòuì thõõi gian, cho ñãat nõõuc- laø chuõng phaõu sòum nõõic giaõu duõic thaät toát, vaø nõõic daõy doã thaät kyõ về lòng kính sợ Thiên Chúa, và hơn nữa, nếu được, về nõõng ñieàu coù theã giuõp chuõng soáng vaø soáng ñeõp. » (*Hiến Chương 1640, Phần 3*).

Để thực hiện dự định mang tính giáo dục đồng thời chính trị này, Cha Pierre Fourier thoáng thấy rằng « ngôi nhà mới » mà Alix đã ấp ủ giờ đây có đầy đủ ý nghĩa của nó.

Chuyện Alix thay đổi nếp sống đã khiến cho hai thân sinh cô bất bình, cảm thấy bị xúc phạm bởi những tiếng xầm xì và vu khống về ái nữ của các ngài. Alix bị gởi đến những tu viện khác nhau. Cha Fourier nhờ các Bà tại Tu Viện Poussay trợ giúp : hai bà Judith d'Apremont và Catherine de Fresnel đã quen biết Alix với các dự định của cô :

Các bà ấy xin cha mẹ tôi để tôi đi với các bà, và cha mẹ tôi đồng ý. (TTh 16).

Ngày 20 tháng 5 năm 1598, Alix cùng với các bạn tới Poussay, cách Mirecourt lối một dặm và cách Mattaincourt một dặm rưỡi. Con đường đi tới đó chạy dài bên trên lưu vực sông Madon. Chính đây là nơi mà Cha Fourier qui tụ các cô gái cha trợ giúp để cùng với họ phân định tương lai của họ. Việc phân định này được thực hiện trong một thời gian dành cho cầu nguyện và suy nghĩ, gọi là « tĩnh tâm viết phiếu ». Sau thời gian phân định này, các cô mở ngôi trường đầu tiên dạy con gái

các người nông dân : đó là một gian nhà nhỏ một lầu nay hãy còn đó : một tấm biển ở cửa vào cho biết đã có ngôi trường đầu tiên ở nơi đây - cuối con đường mang tên Alix Le Clerc.

Cha Pierre Fourier chỉ ra cho các cô biết cuộc đời nhà giáo phải như thế nào, nói rằng các cô phải cố gắng « sống đẹp và nên những tấm gương sáng về tất cả mọi đức tính », rằng Thiên Chúa sẽ là thù lao duy nhất của họ, rằng việc dạy học là « ý định đầu tiên và chính yếu của họ ». Chương trình nào được đề xuất ?

Theo *Hiến chương 1640*, là :

- Caùc nữ tu sẽ có gaéng chæ daïy cho caùc nõ sinh beù nhuu của mình taát caù nhõõng gì nhữõng thiếu nữ ngoài đời coù theá học và thõic haønh, ñeá ðược ñeïp loøng Thieân Chuá, ñeïp loøng cha mẹ ;

- dạy chúng cầu nguyện, xưng tội, rước lễ, biết chê ghét tội và sợ mất lòng Thiên Chúa, yêu mến đức hạnh và kiên trì ước muốn sống đẹp lòng Thiên Chúa suốt cuộc đời mình, biết thế nào là thuần phong mỹ tục trong phong độ và lời ăn tiếng nói cũng như hành động, biết đọc, viết, làm toán, thêu may và lao động tay chân trong những việc lương thiện và xứng hợp với giới tính của mình, và có thể đem lợi ích cho những thiếu nữ sẽ đến học và thực hành những công việc ấy.

Tóm lại, dạy cho các trẻ nữ « giáo lý Kitô giáo và lòng sùng đạo », vâng phục và thảo kính cha mẹ, giúp chúng tìm lại « sự trong trắng thuở ban đầu » của ơn thanh tẩy đã lãnh nhận và nên thánh, cũng như tất cả những gì giúp chúng mưu sinh cách lương thiện. Các điểm này như tiên báo những gì Công Đồng Vaticanô II sẽ khẳng định mạnh mẽ : tất cả chúng ta đều có ơn gọi nên thánh.

Ngày khai trường được các nữ tu đầu tiên tổ chức chu đáo biết bao : chuốt các ngòi viết cho tốt, chuẩn bị một con dao nhíp thật bén, thứ mực « làm sáng ngòi con chữ »; treo một tấm bảng đen trên tường, trước mặt học sinh để chúng dễ tập trung tâm trí, để khích lệ và động viên sự chú ý của chúng ... Các chị sẽ dựng những hoạt cảnh từ những đoạn Kinh Thánh, cho các em đóng các vai và mời cha mẹ chúng đến xem. Phụ huynh luôn luôn vui thích thấy con của mình trên sân khấu; đó cũng là một cách loan báo Tin Mừng cho các phụ huynh !

Cha Pierre Fourier nhấn mạnh điểm này là phải tôn trọng con trẻ, khi đụng tới việc học cũng như tôn giáo của chúng :

« Nếu có một nữ sinh nào đó theo đạo gọi là khác kia [tôn giáo tự cho là cải cách, nghĩa là tin lành] có mặt trong lớp học giữa các nữ sinh khác, thì hãy đối xử với em cách nhẹ nhàng và bác ái, không cho phép các nữ sinh khác ăn hiếp hay nói lời trách móc hoặc hờn giận nào. Chớ quấy rầy em từ bỏ sai trái của em, và chớ có trực tiếp nói gì chống lại đạo của em... Và về phần thưởng thì không nên cho em những hình ảnh đạo (có thể khiến em bị dỗi) mà cho loại giấy bạc, vàng nào đó, một ngòi viết đẹp chẳng hạn » (Pierre Fourier, *Thư gửi chị em nữ tu ở Metz*, ngày 26 tháng 2 năm 1624).

Nữ tu Alix hằng ngày có mặt ở thềm nhà trường để đón tiếp các bà mẹ đến gọi con cho các nữ tu. Nụ cười và vòng tay luôn rộng mở của mẹ nhanh chóng làm biến tan nỗi sợ nơi các em khi phải rời tay mẹ của mình.

Chuông gõ. Các em đứng trước hàng ghế băng của mình. Mẹ Alix nói lời chào đón các em rồi bắt đầu đọc kinh. Các cô giáo khác ở cạnh bên học trò mình.

Vào giờ chơi, chúng ta có thể nghe các em lú lo :

- Hôm nay mình đã học làm toán nè. Mi có biết 4 với 4 là mấy không ?
- Dĩ nhiên là 8 rồi.
- Không đâu, đó là hai con số không ! Mi đặt hai con số không lên nhau thì có số 8 !

Một bé khác kêu lên : Sướng quá ! Sắp có xơ-ri cho bữa ăn đêm rồi !

Các giờ học qua nhanh, học sinh vui sướng được học hành, được lớn lên, được khai tâm cho môn học về các vị thánh cũng như học làm người.

Mẫu « thức ăn giáo dục » của Hội Dòng vừa mới chào đời đã được chia sẻ cho các thế hệ người trẻ và người lớn ở bốn châu lục chị em hiện đang có mặt. Mỗi người được mời gọi tiếp tục lấy đó làm của ăn cho hôm nay, để « cùng nhau lớn lên ».

Mẹ Alix, chúng con là các con của Mẹ đây,
xin cho chúng con biết noi gương Mẹ :
luôn làm những gì đẹp ý Thiên Chúa, dù phải hy sinh mạng sống,
thuận theo Tình Yêu của Người,
đó chính là bí quyết nên thánh của Mẹ.

Ngày thứ sáu

Đức Maria trong cuộc đời của Chân Phước Alix

Ngaøy aùp leã Ñöùc Meï ñöôïc thanh taây, ngaøy maø toái raát moã meán böù nghe noui ñou laø sinh nhaät vaø ngaøy röüa toái cuûa toái, toái chuaân bò möøng leã caùch long troïng toái ña. Ñöùc Meï hieãn ra vöüi toái, tay boàng Con Trai beù thô của Meï, trao Ngöôøi cho toái, noui raèng toái haõy nuôi cho Ngöôøi khoãn lôn. Ñieàu naøy cou nghóa laø toái phaúi laøm cho danh Ngöôøi vinh hieãn. (TTh 23).

Được sinh ra và thanh tẩy vào ngày lễ Đức Mẹ được thanh tẩy, Alix đã lớn lên với lòng sùng kính Đức Maria – một lòng sùng kính luôn hiện diện trong cuộc đời và công trình của Mẹ, đưa Mẹ đến với Con của Mẹ. Thật là một sự trùng hợp tuyệt vời ! Ngày mà Trinh Nữ Maria tinh tuyền phục tùng Luật thanh tẩy, Alix lãnh nhận ơn thanh tẩy. Trong suốt cuộc đời mình, Alix cố gắng bảo toàn nét ngời sáng và thanh khiết của ơn ấy, cùng với lòng ao ước yêu mến Thiên Chúa hết mình. Xem đây Alix đã sống như thế nào những năm đầu tuổi thanh xuân của cô :

Tôi được mười chín hai mươi tuổi khi lãnh nhận ơn gọi này. Trong hai mươi năm ấy, hình như tôi chỉ « xưng tội nên » một lần duy nhất : xưng ra những tội mà tôi biết mình đã phạm trong thời mình còn nhỏ – được thúc đẩy đi xưng tội lần ấy do đọc một cuốn sách đã lọt vào tay tôi một cách ngẫu nhiên : một thanh niên, để đùa chơi, đã quăng nó lên giường nơi tôi nằm do bị sốt liên miên. Cuốn sách ấy nói về những chuyện bi đát xảy ra cho những ai đã không muốn xưng tội của mình vì xấu hổ. Sau khi đỡ hơn, tôi liền đi xưng tội, rủ theo những người bạn thân thiết nhất của mình, sau khi làm cho họ thán thía nỗi sợ hỏa ngục mà chính tôi mang trong lòng. (TTh 2).

Khi còn trẻ tuổi, cô đã đi lễ ở nhà thờ Đức Bà Remiremont.

Tôi có chút lòng kính mến Đức Mẹ và Thánh Anna, nên được người thế gian coi là một cô gái ngoan và đạo đức. (TTh 3).

Cô được Đức Mẹ khích lệ để sống cho tốt hơn đời Kitô hữu của mình.

Từ ngày xưng tội ấy, có lần khi nằm ngủ, tôi thấy như mình đang ở trong nhà thờ tại thành phố kia, được cung hiến cho Đức Mẹ, nơi tôi đi dự lễ, và khi lên dăng của lễ thì tôi thấy Đức Mẹ... Tôi dừng chân xa xa, không dám đến gần Mẹ vì thấy mình bất xứng; thấy vậy, Mẹ gọi tôi, nói rằng : « Lại đây con, Mẹ sẽ tiếp nhận con, vì đang khi có tội, con đã làm đẹp lòng Con của Mẹ là đi xưng tội. » Tuy lúc ấy tôi nghĩ đó là một giấc chiêm bao, nhưng tôi quyết tâm kính mến Đức Mẹ nhiều hơn và đi xưng tội thường hơn. (TTh 4).

Cha Pierre Fourier khuyên các nữ tu như thế này : « Chị em phải luôn luôn thiết tha mong được yêu mến Chúa Giêsu và làm đẹp lòng Người trong mọi sự, nên không có cách nào bày tỏ tình yêu đó một cách rõ rệt hơn là yêu mến Đấng mà Chúa đã yêu thương trên hết các thụ tạo của Người, đó là người Mẹ tinh tuyền và thánh thiện của Người, Đức Trinh Nữ Maria... Chị em hãy chuyên cần học tập –chung tất cả trong cộng đoàn cũng như riêng từng cá nhân- cho biết yêu mến, tôn kính và phụng sự Mẹ bằng cách tôn kính và biết ơn, với những phương thế thích hợp tối đa. Chị em đã chọn Mẹ làm Mẹ, làm Thầy và làm Bồn Mạng... (Hiến Chương 1640, Phần 2, Ch.11).

Ngay từ đầu, gia đình Alix đâu đã chấp nhận ơn gọi của cô; thân phụ cô bị những vị có quyền thế và những vị khác trong Giáo Hội thuyết phục, nên đã nhiều lần can thiệp để kéo cô ra khỏi đám nữ tu kia, hầu làm cho chấm dứt cái nếp sống đời tu mới mẻ này, và gởi cô đến Verdun.

Thấy mình bị áp đảo tư bề, tôi chạy đến Thiên Chúa và Mẹ thánh của Người, tha thiết xin chị em cầu nguyện cho việc này... Tôi thấy như có một chị em –hay đúng hơn là Đức Mẹ

dưới dạng ấy- trao Chúa Giêsu Hài Đồng vào tay tôi, và tôi được nghe bảo rằng tôi phải bền chí trong ơn gọi đầu tiên của tôi và không nên lo sợ, rằng Chúa Hài Đồng là niềm cậy trông của tôi. Được bông ẵm Chúa bé thơ, thân trí tôi được an ủi rất nhiều. (TTh 22).

Trong linh hứng đã nhận được để lập Dòng Đức Bà, Cha Pierre Fourier ghi nhớ đặc biệt một biến cố trong cuộc đời Đức Maria và Chúa Giêsu : tiệc cưới tại Cana. Vào dịp này, Đức Mẹ được mời đến dự cũng như Chúa Giêsu và các môn đệ của Người... Ông quản tiệc chắc đâu biết trước có tới mười ba vị khách cùng đến một lúc; có phải vì họ mà bông « hết rượu » không ? Đức Maria liền thấy nhu cầu kẻ khác và tỏ ra tin tưởng Con Trai Mẹ một cách vô điều kiện. Mẹ « sinh ra » Người Con này một lần nữa cho sứ mạng Cứu Thế của Người, bằng cách cho Người cơ hội thực hiện dấu chỉ đầu tiên để « tỏ vinh quang » của Người và làm cho « các môn đệ Người tin vào Người » (Ga 2,11). Dấu lạ đầu tiên này, cũng như các dấu lạ sau đó, tính cả dấu chỉ cuối cùng là thập giá, cho thấy rằng dự định của Thiên Chúa quả thật là sự sống dồi dào.

Lời Đức Maria nói với các gia nhân « Người bảo gì, các anh cứ việc làm theo » mời gọi những người khác hành động tiếp theo họ. Lời kêu gọi hành động này làm mới lại lòng vâng phục đã từng là của dân Israel vào thời điểm Giao Ước tại Xinaï khi dân đáp lại với ông Môsê : « Mọi điều Đức Chúa phán bảo, chúng tôi xin làm theo » (Xh 19,8). Việc làm tôn thêm giá trị cho lời nói : Đức Maria cộng tác cách trực tiếp vào kỳ tích tại Cana, khai mở một ơn cứu độ mới, bằng cách tạo cơ hội cho Đức Giêsu thực hiện kỳ tích ấy và kêu gọi các gia nhân đón nhận nó. Mẹ có đó ở điểm khởi đầu và điểm kết thúc của sứ vụ Đức Giêsu, tỏ ra lòng tin tưởng của Mẹ đối với Người.

Cho đến trọn đời, các nữ tu sẽ ghi tạc vào tận nơi sâu thẳm nhất của lòng mình lời dạy vô giá và thánh thiêng từ miệng Đức Mẹ thốt ra, và sẽ nhắm đi nhắc lại thường xuyên câu « Người bảo gì, các con cứ việc làm theo »...

Các chị sẽ một lòng yêu mến hết những gì các chị biết là Đức Mẹ đã yêu mến nhiều nhất, như đức khiêm tốn, khiết tịnh, bác ái, nhún nhường và kiên nhẫn. (*Hiến Chương 1640, Phần 2, Ch.XI*).

Mẹ Alix sống ơn gọi và sứ mạng giáo dục của mình như một cuộc hành hương trong đức tin, có Đức Mẹ đồng hành để luôn dìu Mẹ đến với Đức Kitô. Trong những giai đoạn hãy còn mờ mịt cho công cuộc được giao phó, Mẹ Alix chạy đến với Đức Maria, được Đức Mẹ xác nhận, củng cố trong ơn gọi và sứ mạng của mình.

Lòng tôi luôn cảm mến tôn sùng khi thấy các dự định của chị em chúng tôi đều dựa trên ơn phù hộ của Đức Mẹ. Và tôi luôn tin cậy vào sự trợ giúp của Mẹ, cầu nguyện Chúa qua trung gian của Mẹ và Thánh Tử Mẹ. (TTh 18).

Khi bị những cơn cảm sốt đeo đuổi và bắt đầu tuyệt vọng, thì :

Tôi chạy đến cùng Đức Mẹ là mẹ kẻ ưu phiền, van xin Mẹ, bởi tôi đã đến núp bóng Mẹ. (TTh 27).

Sau khi đã bị cảm sốt hơn hai năm trời, thì vào ngày lễ Sinh Nhật Đức Mẹ, trong giờ Kinh Chiều ở Mattaincourt, đang khi cộng đoàn hát bài Ave Maris Stella, thì tôi nâng tâm hồn và niềm cậy trông của tôi lên Mẹ, khiêm tốn nài xin Mẹ cầu Thánh Tử cho tôi đừng bao giờ làm mất lòng Người trong cơn cảm sốt này... Từ giờ ấy, tôi được hoàn toàn giải thoát khỏi cơn cảm sốt đó. (TTh 32).

Trong suốt cuộc đời Mẹ Alix, Đức Maria là con đường dẫn đưa Mẹ đến với Thiên Chúa và tha nhân ; càng yêu mến Đức Maria, Mẹ Alix càng nhận được ơn thấu hiểu các bí nhiệm của Thiên Chúa, ơn biến nước thành rượu ngon, các khó khăn thành niềm hy vọng.

Cùng với Chân Phước Alix, chúng ta có thể dâng lên ‘Đức Bà Ngời Sáng’ :

Lạy Mẹ vốn là ánh sáng, xin dạy chúng con cầu nguyện.

Lạy Mẹ vốn là tình âu yếm, xin dạy chúng con yêu thương.

Lạy Mẹ vốn là lòng nhân ái, xin dạy chúng con chia sẻ.

Lạy Mẹ vốn là bình an, xin dạy chúng con tha thứ.

Ngày thứ bảy

Mẹ Alix tâm nguyện

Mẹ Alix là người âm thầm sâu lắng và trầm tư mặc tưởng, bao lâu công việc cho phép. (BKTL, t. 172).

Mẹ thường nói rằng các nữ tu Dòng này phải tập cho quen, ngay từ lúc đầu sống ơn gọi của mình, luôn bước đi trước mặt Thiên Chúa và kiếm tìm Người với một tấm lòng đơn sơ. Nhờ vậy mà chị em sẽ đạt tới tình hiệp nhất hoàn hảo, và công cuộc các chị sẽ đẹp lòng Chúa hơn khi các chị bắt chước Người cho thật sát. » (BKTL, t.110).

Ngay từ lúc đầu sống ơn gọi của mình, Chân Phước Alix ấp ủ nỗi ước vọng lớn lao được yêu mến Thiên Chúa và làm hết những gì mình có thể làm vì vinh quang của Người. Mẹ luôn đặt trước mắt ý định làm cho Thiên Chúa được danh dự và vinh quang cách trọn hảo nhất có thể, do đó Mẹ chọn lấy những việc đền tội khắc khe và sống kham khổ, dành những giờ phút gặp gỡ Thiên Chúa trong cầu nguyện. Mẹ dùng phần lớn thời gian ban ngày và ban đêm để tâm nguyện, và không gì có thể kéo Mẹ ra khỏi tâm trạng đó.

Tâm nguyện là đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa và cầu xin Thánh Thần ban ơn soi sáng. Để được vậy, nên dành những giờ phút khá lâu dài để chiêm ngắm, gặp gỡ Lời Chúa, thưa chuyện với Chúa cách chân thành, cố gắng khám phá ra những gì Thiên Chúa đã làm và cung cách Người tiếp tục công trình của Người. Người là « Đáng có thể dùng quyền năng đang hoạt động nơi chúng ta mà làm gấp ngàn lần điều chúng ta dám cầu xin hay nghĩ tới. » (Ep 3,20).

Một cách tiệm tiến và ngoài sự nhận thức của Mẹ, việc cầu nguyện đã biến đổi tâm hồn Mẹ : Mẹ đặt Thiên Chúa vào tâm điểm đời mình. Mẹ thấm đẫm một tập tính khác, ấp ủ những mơ ước khác, thay vì mơ ước những thứ phù vân. « Được hoán cải rồi », thần trí Mẹ mở rộng đón lấy màu nhiệm Thiên Chúa hằng sống đã trở thành thân thiết với Mẹ :

Tôi tự nhủ từ nay sẽ làm ngược hẳn trong mọi hành động của tôi, và sẽ làm tất cả những gì tôi biết là đẹp lòng Thiên Chúa, cho dù phải chết đi nữa. Tôi có cảm tưởng như người ta đã lấy ra tất cả những gì ở bên trong tôi, và đặt vào đó một thần trí khác. (TTh 8).

Các nữ tu đầu tiên để lại cho chúng ta lời chứng này : Sự kết hiệp liên lý của Mẹ với Thiên Chúa và ước vọng thể hiện tất cả những thánh ý của Người là những minh chứng có giá về tình yêu trọn hảo của Mẹ. Trong các giờ giáo huấn thiêng liêng, Mẹ cổ vũ chị em tập hủy bỏ nơi mình đầu óc tự nhiên của con người cũ chỉ sản sinh ra lòng kêu ngạo, khoe khoang và tự lợi. Phải cố gắng khuất phục nó bằng mọi giá, để mặc lấy Thần Khí của Đức Giêsu Kitô, và thi hành mọi sự trong Người. Mẹ thường hay nói :

Nào chúng ta hãy làm tất cả và chịu đựng tất cả với Chúa Giêsu, trong Thần Khí của Chúa Giêsu, để có thể nói với thánh cả Phaolô : « Tôi sống, nhưng không phải là tôi nữa, mà là Đức Giêsu Kitô ở trong tôi. » (Gl 2,15).

Thế nhưng điều đó đâu được ban cho Mẹ mà không có những chiến đấu nội tâm. Mẹ Alix chịu đựng những thời gian khô khan trong linh hồn, đón nhận những đêm tối thiêng liêng ấy và lãnh hội rõ ràng hơn bản thân mình là hư không :

Vậy mà rất thường khi tôi khô khan lạt lẽo, thiếu lòng sùng mến, mê muội và đầy những tư tưởng mơ hồ (...) Trong lúc ấy, tôi rất thích thánh vịnh « De profundis » (Từ vực thẳm), vì từ vực thẳm của con số không và thân phận chẳng là gì của tôi, tôi kêu lên Thiên Chúa uy nghi cao cả khôn dò khôn thấu. (TTh 34).

Ít khắc nghiệt hơn, Mẹ Alix cảm nghiệm sự thinh lặng của Thiên Chúa cũng như sự kín đáo của Người. Nói rằng Thiên Chúa là thinh lặng, có nghĩa là nói lên sự vượt trội tuyệt đối của Người so với thế giới loài người. Lời của Người phát xuất từ sự thinh lặng của Người : « Khi vạn vật chìm sâu trong thinh lặng, lúc đêm trường chùng như điểm canh ba, thì từ trời cao thăm, Lời toàn năng của Ngài đã rời bỏ ngôi báu... » (Kn 18,14-15). Cuộc đời trần thế của Đức Giêsu là một mầu nhiệm về lời nói đồng thời về thinh lặng. Tin Mừng kể rằng Người đi lên núi cầu nguyện và thức suốt đêm cầu nguyện với Thiên Chúa. Rồi sau đó là những thứ còn lại : gặp đám đông dân chúng, chọn các môn đệ, chữa lành...

Vì thế, Mẹ Alix luôn hướng nhìn lên Thiên Chúa qua thực hành cầu nguyện, ngợi khen, cảm tạ và chuyển cầu. Sự hiện diện của Thánh Thần đã luyện Mẹ cho việc cầu nguyện không ngừng, luôn chiêm ngắm ngay trong hoạt động.

Khi cô Alix bắt đầu cuộc sống mới của cô, song thân cô –do cảm thấy bị chạm tự ái bởi những lời xàm xì và vu khống-, quyết định gửi cô đến tu viện các nữ tu thánh nữ Elisabeth :

... Suốt thời gian tôi sống ở đó, tôi khổ sở vì lòng trí mãi lo lắng, khóc thường xuyên, và ban đêm thì thức lâu giờ để cầu nguyện. (TTh 16).

Cô cầu xin và được nhậm lời : với sự can thiệp của quý Bà D'Apremont và De Fresnel, song thân cô cho phép cô đi theo hai bà, và nhờ vậy mà Alix có thể theo đuổi sứ mạng giáo dục của mình.

Trong cầu nguyện, Mẹ cư mang những lo lắng của người khác. Trong thời gian làm bề trên nhà Verdun, thời chiến tranh Juliers – một công quốc của Đức, vốn từ năm 1609 là chiến trường và điểm tranh chấp của một cuộc chiến dài dằng dề giành quyền thừa kế-, Mẹ Alix nghe được tiếng đồn về các biến cố ở bên ngoài : thành phố bị đe dọa phải chịu những tai họa nguy hại nhất với các cuộc hành quân xuyên qua Lorraine. Nghe tin Verdun sắp bị vây hãm, Mẹ khẩn thiết cầu xin Thiên Chúa che chở thành phố và ngưng cơn thịnh nộ của Người. Cậy vào lòng thương xót của Người, Mẹ xác tín mình sẽ được nhậm lời, và cũng nhờ đó mà Mẹ được biết tương lai. Dân cư thành Verdun sẽ được tha, nhưng các nông dân sẽ chịu nhiều cảnh khổ (x. TTh 39). Lòng tin tưởng của Mẹ sẽ không bị thất vọng, các trận chiến sẽ rời xa Verdun.

Tin tưởng vào Thiên Chúa cách mãnh liệt, Mẹ Alix làm một số « phép lạ » nho nhỏ. Trong năm đầu nhóm Alix và các nữ tu đầu tiên chung sống cộng đoàn tại Mattaincourt, một trong các chị em hay bị đau bao tử do nếp sống khắc khổ của họ. Ăn vào chút gì là chị cho ra ngay, với những cơn đau dữ dội. Mẹ Alix cầu nguyện, lòng đầy hy vọng rằng Thiên Chúa sẽ chữa cho chị khỏi. Mẹ ra lệnh chị nữ tu giữ lại thức ăn vì vâng phục. Điều này quả xảy đến, và ngay từ giờ phút ấy, chị nữ tu được hoàn toàn khỏi chứng bệnh phiền phức ấy.

Hai hay ba năm cuối đời của Mẹ, Mẹ Alix lánh xa tối đa những cuộc trò chuyện và những công việc không cần thiết tuyệt đối, mà chỉ còn tìm cách kết hiệp với Thiên Chúa mà thôi. Mẹ thường nói với chị em nữ tu : « Chúng ta cứ mãi vui chơi với những trò gì nào ? Chúng ta chỉ phải sống để yêu mến Thiên Chúa thôi; còn những mớ bông bong hư vô thì chỉ thường làm cho chúng ta rời xa điều tốt đẹp lớn lao kia mà thôi. » Mẹ thường hay miệt mài tập trung vào Thiên Chúa đến nỗi thường khi phải cố cưỡng bức bản thân mình để xuất khỏi trạng thái ấy, mà lo những việc bên ngoài thuộc chức vụ của mình.

Mẹ Alix nằm lòng kinh nguyện này – trích ra từ sách « Gương Chúa Giêsu » :

*Lạy Chúa, xin ban cho con ơn này là Chúa ở trong con và con trong Chúa,
để nhờ được liên kết với nhau như vậy,
Chúa và con có thể ở mãi bên nhau.
Bởi vì Ngài là Đấng con yêu dấu, đã chọn giữa muôn vàn người khác,
là nơi linh hồn con vui sướng lưu lại mãi
và nghỉ ngơi mọi ngày đời của con.*

Ngày thứ tám

Các hiện tượng xuất thần và thị kiến của Mẹ Alix

Cảm thấy mình thân phận mọn hèn, nhưng lòng trí tôi được hướng lên những nhận thức cao siêu về Thiên Chúa. Tôi không biết nói gì hơn là Thiên Chúa thuần túy là thần linh và tôi chỉ nhận biết một chút thôi về sự cao cả và toàn thiện của Người, và hiểu được một chút gì đó về Ba Ngôi chí thánh ; mà tôi tôn thờ Ba Ngôi trong Nhất Thể và trên hết là tình yêu thương và hợp nhất của Ba Ngôi. Sự cao cả này vẫn lưu lại trong tôi như đã được in vào thần trí tôi vậy...» (TTh 23).

Mẹ Alix có những thị kiến và xuất thần là những dấu chỉ cho biết Mẹ rất thiết thân với thế giới siêu nhiên : Đức Trinh Nữ Maria, Đức Giêsu Con của Mẹ, và các thánh. Mẹ cũng thuật lại những thị kiến khác nữa đến từ ma quỷ mà Mẹ sắp phải học hỏi để biết nhận diện.

Với một nữ tu tưởng rằng các vụ xuất thần là những phương thế mạnh thế để đưa các linh hồn đến với Thiên Chúa, Mẹ trả lời : « Đây con, đó là khi có đức hạnh vững bền kèm theo, hoặc là trường hợp những linh hồn khiêm tốn được Thiên Chúa ưa thích đến hiệp thông với họ. Còn chúng ta vốn đầy tự mãn với bao nhiêu tật xấu, thì xuất thần là những thứ phải e ngại hơn là ao ước. » (BKTL, t.172).

Học theo Cha Pierre Fourier, Mẹ Alix ý thức hơn tính thiết thực của mầu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa cũng là Con của Đức Maria. Qua thị kiến Hải Nhi Giêsu được trao cho, Mẹ Alix được Đức Maria nhắn nhủ nuôi nấng Người, làm cho Người lớn lên... và như thế là làm cho Người được tôn vinh. Nhưng mà « làm cho Người được tôn vinh » là gì ? Thánh Irênê đồng hóa « vinh quang Thiên Chúa » với « con người đầy sức sống », và thêm rằng « sự sống của con người là nhìn thấy Thiên Chúa của mình ». Từ thị kiến ấy, Mẹ Alix nhận được, lần đầu tiên, lời kêu gọi sống đời tông đồ : làm việc theo « khả năng nhỏ bé » của mình để cho trẻ em lớn lên trong thể xác của chúng, trong trí khôn của chúng và trong tình yêu, để chúng sống dồi dào và tìm lại nơi bản thân chúng hình ảnh của Thiên Chúa.

Mẹ Alix được một thị kiến khác đến xác nhận ơn gọi tông đồ của Mẹ :

Đó là một chiếc nôi người ta thường đặt trẻ con nằm vào trong, và ở giữa nôi mọc lên một nhánh lúa mạch mang các nhánh nhỏ với hạt giống của nó. Xung quanh có cái gì đó để đỡ đỡ nhánh lúa. Gần chiếc nôi là một cái búa bằng sắt thật to cứ tự động đập xuống nhánh lúa mỗi khi chiếc nôi đong đưa qua lại. Tôi hiểu ra rằng ơn gọi của tôi sẽ phải chịu nhiều cơn bách hại mà không bị tan rã, như cành lúa kia cho tôi hiểu –nó vốn mong manh nhưng không bị bằm giập gãy đổ bởi cái búa ấy, nhưng sẽ được Chúa làm cho cứng cáp và vững mạnh. (TTh 45).

Thị kiến trên đây ý nghĩa và mang tính ngôn sứ : công trình giáo dục của Hội Dòng mới tinh sẽ chịu đựng nhiều khó khăn đến từ những người thân cận, đồng thời từ sự nghèo khó và non trẻ của các nữ tu đầu tiên : các chị hoàn toàn thiếu kinh nghiệm về nghề nhà giáo, nhưng Mẹ Alix có thể cậy dựa vào sức mạnh của Chúa, Đấng sẽ bảo đảm cho nó được vững chãi và tăng trưởng. Đối mặt với hoàn cảnh này, Mẹ cảm thấy mất kiên nhẫn và tự hỏi ý định của chị em có thể thành công hay không. Một ngày kia, trong lúc Mẹ cảm thấy hoang mang hơn bình thường, thì được thị kiến thấy một con ma trắng xuất hiện : Mẹ làm dấu thánh giá khiến nó biến ngay tức khắc. Mẹ hiểu đó là cách ma quỷ làm cho Mẹ rơi vào tình trạng mất tin tưởng và thiếu kiên nhẫn, nên Mẹ tìm được một

niềm hy vọng mới và tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng đã từng luôn đi bước trước để dìu dắt, luôn đồng hành với Mẹ và dõi theo Mẹ suốt cả đời.

Mẹ Alix cũng có những thị kiến giúp Mẹ thấy tương lai của Hội Dòng. Trong thời gian ở Nancy, Mẹ ước ao tậu một cái nhà rộng lớn hơn cho cộng đoàn, nhưng không có một xu trong tay; hơn nữa, nhà đất ở Nancy cực kỳ đắt tiền. Một đêm kia, đang ngủ thì Mẹ thấy Đức Maria đứng trên một tường thành cũ kỹ và than thở với Mẹ rằng người ta đã bỏ quên Ngài ở đó. Khi thức dậy, Mẹ Alix tự hỏi làm sao có thể tìm ra một cái nhà đây ? Ngày hôm sau, Giám mục trưởng Lorraine đến tìm chị em nữ tu để đề nghị các chị mua « Cloître Notre-Dame » trong cổ thành Nancy - nhà này đang rao bán, do ngài đã đuổi các tu sĩ đang ở trong đó ra, vì họ đã từ chối thực hiện việc cải cách mà ngài ra lệnh họ phải theo. Sau nhiều thứ cản trở, các nữ tu quyết định mua địa điểm « Cloître » với giá sáu ngàn tiền Pháp. Chính Chúa Quan Phòng đã giúp chị em có số tiền mua nhà ấy !

Nơi Mẹ Alix, có khi thị kiến trở thành hiện tượng nhập định – Mẹ mô tả kinh nghiệm mình được Thiên Chúa viếng thăm, và ghi lại những tác động để lại trên cơ thể của mình : Mẹ không thấy gì cũng không nghe gì, không biết mình đang ở đâu, do Mẹ đắm chìm trong Thiên Chúa và Thiên Chúa chìm ngập trong Mẹ. Mẹ được một thoáng đặc ân chia sẻ với các thánh ơn trực kiến. Từ đó Mẹ vẫn cảm thấy một khát vọng cực độ khiến Mẹ « *trông mong và than thở chạy theo những đỉnh điểm hoàn hảo của Thiên Chúa* ». Và Mẹ tiếp tục chiêm ngắm những nét tuyệt vời ấy của Thiên Chúa nơi nhân tính thánh thiêng của Đức Giêsu.

Cuối cùng là những thị kiến cho Mẹ Alix thấy ma quỷ muốn gây kinh hãi cho Mẹ. Một đêm kia, trong tưởng tượng, Mẹ thấy bốn tên quỷ đội lốt người xuất hiện trước mặt Mẹ mà căn Mẹ không được kêu la. Bọn chúng mang hình hài « *nhờ nhóp và kinh dị* », toan « *thực hiện những hành vi gian ác* » đối với Mẹ. Do không thể tự vệ, Mẹ chỉ có thể van xin Chúa và Thánh Mẫu Người che chở Mẹ khỏi tay chúng; ngay lập tức, Mẹ cảm nhận ơn phù trợ của các Ngài, và hiểu rằng bọn ác quỷ ấy chỉ có quyền năng do thánh ý Thiên Chúa mà thôi.

Khi ra khỏi cửa thành Verdun, tôi thấy như có một đám quỷ nhảy chồm lên linh hồn tôi; và suốt đường đi, tôi thấy chúng hung bạo tấn công tôi, nên để đương đầu với chúng và thắng được chúng, tôi xướng lên những bài thánh thi và những bài hát đạo. (TTh 53)

Từ những ngày đầu của chúng tôi, Chúa Giêsu đã cho tôi được ơn không biết sợ quỷ; tôi có cảm tưởng như quyền lực của nó nhỏ bé đến nỗi ta có thể dễ dàng lướt thắng nó nhân danh Đức Giêsu Kitô. (TTh 40).

Mẹ Alix được cứu khỏi tất cả các cơn cám dỗ ấy nhờ cầu nguyện tha thiết với Chúa Giêsu và Đức Mẹ. Hơn thế nữa, đang khi Mẹ van xin Chúa cứu mình khỏi sa chước cám dỗ, thì có tiếng nói với Mẹ : « Khi Thầy ở với con thì con phải coi là đủ rồi ». Từ nay, nguồn ánh sáng từ việc chiêm ngắm Thiên Chúa Ba Ngôi, cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu, tấm gương cuộc đời thánh thiện của Người, không rời khỏi Mẹ nữa.

*Lạy Thiên Chúa là Đấng cứu độ con,
xin ban cho tất cả chúng con ơn này
là bước đi trên con đường
Ngài đã vui lòng vạch ra bằng tám gương của Ngài.
Con xin như thế, cậy vào công nghiệp của Thân Mẫu diễm phúc của Ngài
mà chúng con ước ao bắt chước,
nhờ được quyền năng Mẹ phù giúp ;*

*và trong niềm cậy trông này,
chúng con ước ao được chết
núp bóng danh Mẹ cùng với sự che chở của Mẹ.
(BKTL, t.112)*

Ngày thứ chín

Lòng khiêm nhường của Mẹ Alix

Chị em nào tỏ ra khiêm nhường trong lời nói, trong cách hành xử, đối thoại của mình, trong những vụ việc mình xử lý, kiên nhẫn và vui vẻ chịu đựng khi bị ai đó khinh thường, không những không thấy bị những thứ ấy làm phiền hà, không những không cảm râm, mà còn tạ ơn Thiên Chúa vì những chuyện như thế, người chị em đó đang làm cho bản thân nên giống Thiên Chúa hơn. Chị đi đúng con đường đưa về trời, và an vị trong bình an đích thực và trọn hảo.

Những người thật sự khiêm tốn luôn sống bình an với Thiên Chúa, với tha nhân và với chính mình. Và điều còn đáng quý chuộng hơn nữa là họ thậm chí sống hòa bình với các địch thủ của họ. Người khiêm tốn được mọi người yêu thương và mến chuộng : sẵn sàng phục vụ, nhường bước mọi người -lớn như nhỏ-, không hề lên mặt...(BKTL, t.127).

Những nữ tu đã từng sống với Mẹ Alix để lại nhiều lời chứng về lòng khiêm nhường của Mẹ.

Tất cả những ai đã từng làm việc và trò chuyện với Mẹ đều nghĩ « Mẹ đã chọn đức khiêm nhường làm trọng điểm, làm nền tảng cho sự trọn lành ».

Lòng quý trọng và yêu thích Mẹ dành cho đức tính này, cách Mẹ chăm chỉ và bền lòng xin Chúa ban ơn này, việc Mẹ thực hành đức tính này một cách trung kiên, những lời Mẹ thuyết phục người khác giữ đức khiêm nhường, khiến cho ai nấy đoán rằng Mẹ được đức tính này thu hút mãnh liệt. Đã quyết tâm chọn Chúa Giêsu làm gương mẫu trong cuộc sống của mình, Mẹ luôn gọi đức khiêm nhường là đức tính đặc thù của Con Thiên Chúa, nói rằng Người đã thực thi khiêm nhường ngay từ lúc Nhập Thể, mãi đến hơi thở cuối cùng của Người.

Mẹ Angélique Milly đã thu thập những lời Mẹ Alix huấn đức cho các cộng đoàn. Đây là lời Mẹ giảng dạy về đức khiêm nhường mà Mẹ đã cố gắng thực thi trong đời mình.

Chúa chúng ta đã nói rằng : « Ai tự khiêm tự hạ sẽ được cất nhắc lên »; Người đâu có nói : Ai có đức khiêm nhường này, mà nói : « Ai tự khiêm tự hạ ». Có thể nói Chúa khiêm nhường, do bởi chỉ có Người, vốn nắm giữ mọi vinh quang, danh dự và lòng tôn kính, mà đã muốn từ bỏ tất cả vì lòng yêu mến Thiên Chúa, Thân Phụ của Người, để cứu chuộc con người khỏi sa đọa bởi tính kiêu ngạo của nó, và làm gương cho nó bước theo Người, nhằm cho nó ít ra nhận biết bản thân mình. (BKTL, t. 121-122).

Có lẽ đức khiêm nhường là cách thức noi gương Đức Kitô triệt để nhất : « Người vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự ! » (Ph 2, 6-7). Tư thế của Đức Kitô trong cuộc Thương Khó của Người quả là tư thế « giải trừ vũ khí ». Chính đây là cuộc chiến thắng của Người.

Chỉ có đức khiêm nhường mới thắng được các con cám dỗ. Tưởng rằng bản thân có thể tự lực tự cường chống trả chính là đầu mối của tội. Đối với Thánh Âu-tinh, đức khiêm nhường nằm ở tâm điểm của mầu nhiệm Đức Kitô, Đáng « có lòng hiền hậu và khiêm nhường » (x. Mt 11,29). Sống khiêm nhường là nhận thức chúng ta cần đến Thiên Chúa và cũng cần đến tha nhân.

Trong các tiếng họ La-tinh, gốc chữ của khiêm nhường là « *humus*, đất », vốn cần thiết cho thảo mộc để sinh hoa kết trái. Không có khiêm nhường, nhân sinh không kết quả. Khiêm nhường là biết hạ mình – nơi máng cỏ, phải cúi mình xuống để hôn Hài Nhi nằm trong máng ăn và đón nhận nụ cười của Người. Kẻ khiêm nhường không tìm hào quang, không hề há với công trạng của mình và không thích thú được người ta ca tụng. Người ấy không tự mãn tự kiêu và sẵn sàng coi người khác

trọng hơn mình, nhường cho tha nhân những gì tốt nhất. Người ấy nhìn nhận rằng mọi điều thiện hảo đến từ Thiên Chúa, và qui về Thiên Chúa mọi vinh quang.

Mẹ Alix cũng nói về sự đơn sơ như là một trong những trạng thái chính mà Thiên Chúa yêu cầu linh hồn phải có để thông ban chính mình cho nó. Mẹ áp dụng cho đức tính này lời nói của Chúa Giêsu : « Nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ thì sẽ chẳng được vào Nước Trời. » (Mt 18, 3). Với một nữ tu, Mẹ nói Mẹ rất thích lòng khiêm tốn và sự đơn sơ.

Ở tất cả các nhà nơi Mẹ đã làm Bề Trên, mọi người đều chứng minh Mẹ sống khiêm nhường cách tuyệt hảo; tác phong của Mẹ khiêm tốn, cách Mẹ sửa dạy khiêm tốn, bao dung và hữu hiệu; hành vi của Mẹ khiêm hạ, lời nói khiêm nhu; Mẹ không để lỡ những dịp hạ mình xuống, không bao giờ mở miệng nói gì nhằm cho người ta xử tốt với mình.

Đầu năm 1609, khi từ già Nancy, Mẹ đến ở Mattaincourt, nơi Cha Pierre Fourier cho Mẹ sống với một Bề Trên thô kệch quê mùa, hắt hủi Mẹ - có thể do Cha ra lệnh, để rèn luyện tính khí của Mẹ. Nhiều lúc cần nghỉ ngơi một chút, Mẹ khiêm tốn và nhẹ nhàng xin phép Bề Trên đi nằm một lát trên tấm nệm rom của mình; Bề Trên lại thường từ chối với những lời cộc cằn. Mẹ Alix chịu đựng không hề than thở và tiếp tục công việc như thể Mẹ rất khỏe. Một chị em - vốn quý trọng Mẹ - ngày kia nói với Mẹ chị khổ tâm thấy Bề Trên đối xử với Mẹ nghiệt ngã như vậy, thì Mẹ trả lời : « Em à, đúng là chị không đáng giá gì đâu và không qua được mười phút mà không đau đớn, nhưng mà Thiên Chúa quản cai các đấng Bề Trên của chúng ta, Bề Trên biết rõ chị hơn chính mình chị, biết chị nâng niu bản thân quá nhiều, và có lý khi ăn nói với chị như vậy. »

Phần Mẹ Alix thì chăm lo cai quản các nữ tu và tập sinh trong tinh thần đơn sơ và khiêm tốn ấy, vì muốn các chị em luôn chân thành trong lời nói và việc làm, với ý nguyện luôn hướng thẳng lên Thiên Chúa, với bản tính tự nhiên chê ghét những thói giả hình, giả tạo và giấu giếm. Ở điểm này, Mẹ thực hành lời chỉ giáo mà Cha Pierre Fourier dành cho các nữ tu trong Lời Tựa của *Hiển Chương* :

Hỡi người con gái khôn ngoan, can đảm và anh dũng, ... hãy khiêm tốn nghiêng tai nghe tiếng Chúa chúng ta, như con đã từng làm như thế một cách quảng đại biết bao, nhờ ơn thánh của Người, khi Người nói với con lần đầu tiên : Hãy đến, đi theo Thầy...

Ở đây, người ta coi trọng đời sống nội tâm, những đức tính trọn lành vững chắc : đức khiêm nhường đích thực, đức ái, kiên nhẫn và tất cả những đức tính khác kèm theo.

Cùng với Mẹ Alix, chúng ta xin Chúa ban cho một tấm lòng đơn sơ :

Lòng con chẳng dám tự cao,
mắt con chẳng dám tự hào, Chúa ơi !
Đường cao rộng, chẳng đời nào bước,
việc diệu kỳ vượt sức, chẳng cầu.

Hồn con, con vẫn trước sau
giữ cho thanh lặng, giữ sao thanh bình.
Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ,
trong con, hồn lặng lẽ an vui.

(Tv 131)

Ngày thứ mười

Tình yêu của Mẹ đối với tha nhân

Chúa chúng ta muốn rằng những nữ tu đã cùng tuyên khấn với nhau là sẽ yêu mến, phụng sự và đi theo Người, thì phải noi gương Người, chủ yếu ở điểm này : cũng như Người và Chúa Cha làm một, thì các chị hết thảy cũng chỉ có một trái tim, một tâm hồn trong Thiên Chúa...(Hiển Chương 1640, Phần VII,1).

Các nữ tu của Hội Dòng bé nhỏ này phải tự mình chủ tâm... ra sức làm thế nào để hỗ trợ tha nhân và giúp cho họ được cứu rỗi, qua mọi cách thức mà ơn gọi của họ đòi hỏi, cũng như được các Bề Trên của họ đã xét và cho phép thực hành. (BKTL, t.114).

Mẹ Angélique Milly, người đã sống rất gần gũi với Mẹ Alix, xác nhận rằng Mẹ Alix đã thực thi tình yêu trọn hảo đối với Thiên Chúa và đối với tha nhân : rất nhiều người làm chứng về những mối quan tâm và nghĩa cử của Mẹ đối với từng người một.

Bởi nhìn thấy Thiên Chúa trong người thân cận, nên Mẹ luôn tìm đủ cách để giúp đỡ hỗ trợ họ với một tấm lòng ưu ái thật ấm áp. Khi thấy ai đang sầu khổ và túng thiếu, Mẹ tỏ lòng cảm thông cách thiết thân đến mức coi những gian nan ấy như là của chính mình, và cứu giúp họ về mặt tinh thần cũng như vật chất, với mọi cách thức mà đức ái cảm hứng cho Mẹ bày ra.

Lòng kiên nhẫn đã trở nên ngọt ngào cho Mẹ đến độ Mẹ không bao giờ tỏ ra cay đắng hay khinh thường đối với ai; trái lại, Mẹ rất bao dung và còn tìm dịp để phục vụ những người xử tệ với Mẹ hay vu khống cho Mẹ nữa. Thông thường, Mẹ chỉ nói những lời để thỉnh cầu và đầy hiền hậu; ai nấy đều vâng lời Mẹ với lòng yêu thương và kính trọng. Mẹ được một ơn đặc biệt để chịu đựng các tật xấu của người thân cận và để thích nghi với đủ loại tính khí; Mẹ dung thứ tới đa những yếu đuối nhỏ nhỏ của họ và không chịu được thấy người ta kết tội hay nói xấu về họ trước mặt Mẹ hay ở bất cứ nơi đâu khác. Mẹ không ngừng nhắc nhở chị em nữ tu giữ tinh thần hiền hậu và bác ái, quý chuộng và tôn trọng nhau. Khi thấy một vài sơ suất, Mẹ liền chỉnh lại, giúp đương sự hiểu rằng sự nhún nhường, chịu đựng tha nhân thì đẹp lòng Thiên Chúa biết bao, và phải được thi hành cho thật kỹ lưỡng.

Nếu một vài chị em gặp chuyện bất trắc khi dạy học, thì Mẹ đến thăm hỏi, cho họ ra khỏi lớp để nghỉ ngơi chốc lát, trong thời gian Mẹ thay thế họ trong công việc. Khi Mẹ đau ốm, nếu có ai gọi đồ gì cho Mẹ từ bên ngoài, thì Mẹ đem ra chia sẻ và gọi cho các chị em đau yếu, lo tìm sự đỡ đần cho người khác hơn là cho chính mình.

Mẹ Alix ước mong các Bề Trên nên tuyệt hảo trong đức ái, với tấm lòng yêu thương hơn cả tình mẫu tử đối với chị em nữ tu. Những vị ấy sẽ chăm lo đáp ứng các nhu cầu thiêng liêng và thể lý của chị em, đặc biệt các chị đau yếu đáng thương, cung cấp cho các chị không những mọi thứ thuốc cần thiết theo toa bác sĩ, mà còn có thức ăn và thịt ngon cũng như vài thứ ngon miệng khác, tùy theo căn bệnh; tuy cũng không quên rằng đời tu là một nếp sống nghèo khó.

Tại Mattaincourt, vị linh mục đã giao cho Mẹ nhiệm vụ chăm sóc các bệnh nhân nghèo của giáo xứ. Mẹ nhờ chị em chuẩn bị nấu tại nhà, với đồng tiền các chị, trong mức độ khiêm tốn của mình, tất cả những thức ăn họ cần. Mẹ nấu cháo cho họ ăn, chia các phần rôti, gỏi những trứng tươi, quan tâm cho phòng y tế luôn có sẵn nào đường, nào quả óc chó, cam thảo để pha trà, và những loại mứt, đỡ khổ cho các bệnh nhân tội nghiệp. Thậm chí còn có những giường nằm, mền gối và quần áo nữa, cho lớp người nghèo hơn.

Thời gian sống ở Nancy, tại « Cloître Notre-Dame », Mẹ thường cùng đi với một phụ nữ tốt bụng thăm viếng những bệnh nhân nghèo bị bỏ rơi, nằm bên ngoài thành phố, trong những cái chòi sâu dưới hầm. Mẹ luôn đem đến cho họ những thứ nhỏ nhỏ theo khả năng của mình để giúp đỡ họ, xếp lại giường chiếu cho họ, cực kỳ vui sướng khi băng bó những ghê lở của họ, ngồi bên cạnh họ để

an ủi và khích lệ họ chịu đựng bệnh tật và cái nghèo của mình. Mẹ chữa lành cho những trẻ em nghèo bị nhiễm nấm tóc, chịu khó băng bó và làm cho họ cảm thấy dễ chịu hơn, suốt thời gian hai ba tháng; Mẹ lo cung cấp hết những gì chúng thiếu với lòng tận tụy của một người mẹ, không để lỡ một dịp nào để tỏ bày, nơi tha nhân, tình yêu Mẹ dành cho Thiên Chúa.

Trong tu viện, vào những ngày lễ lạ, điều làm cho Mẹ thấy sốt mền là gọi người đi thăm viếng tù nhân, đem theo bánh mì, rượu và mứt; Mẹ thích tôn vinh nơi họ những nhục hình mà Chúa Giêsu đã mang lấy vì tội chúng ta, khiến họ phải yêu mến Thiên Chúa nhiều hơn, nhận ra tình yêu quan phòng của Người đối với họ.

Lòng tốt của Mẹ đã giúp một phụ nữ quyết tâm từ bỏ con đường bất hảo :

Một ngày kia, chị quản lý trong nhà đã mua một số thực phẩm từ một người trong làng, và sau khi tính tiền phải trả, chị đưa qua bàn tiếp khách và bảo người bán nhận tiền tại đó. Người phụ nữ nhận tiền và bỏ túi, nhưng sau đó lại nói không thấy tiền ở đâu và thề là mình chưa có nhận tiền. Mẹ Alix ra chỗ tiếp khách và xúc động thấy Thiên Chúa bị xúc phạm như thế cách chủ ý; Mẹ dạy người phụ nữ phải biết kính sợ Chúa và hãy chọn cho mình được phần rỗi hơn là những của cải thế gian này; rồi Mẹ bảo chị quản lý trả tiền lần thứ hai trước mặt mẹ, và người phụ nữ đắc chí ra về. Ngay lúc ấy, Mẹ quỳ xuống và xin hai hay ba chị đang ở đó với Mẹ cũng quỳ xuống, hết lòng cầu nguyện, xin Chúa thương xót sự ngu muội của người phụ nữ tội nghiệp kia. Liên sau đó, người này xét lại những lời cãi cọ của mình, then thùng trả lại tiền và xin lỗi các nữ tu. Sau vài lời dạy bảo, Mẹ trả lại toàn bộ số tiền cho người phụ nữ : do bởi cô này đã tự hạ mình để nhận lỗi, nên Mẹ muốn cô vẫn giữ lại tiền, nhưng phải chừa, không bao giờ được tái phạm.»

Chúa ban cho Mẹ được thấy Người vui nhận biết bao những lần hành xử đầy bác ái của Mẹ đối với tha nhân, qua một lần gặp gỡ của Mẹ, khi đang trên đường đi Nancy từ Pont-à-Mousson, cùng đi với một bà trong thành phố, được gọi là Dame Claude de Condé, một phụ nữ rất có đức và đạo hạnh. Hai người xuống xe đi bộ trên một đồng bằng, nơi họ gặp một người mắc bệnh phong tiến đến gần họ để xin bố thí. Mẹ Alix trao tiền bố thí, rồi quỳ xuống, hôn tay người ấy một cách hết sức kính cẩn. Người phụ nữ cùng đi với Mẹ đầy bối rối khi thấy một cử chỉ sùng mộ và khổ chế lớn như vậy ; bà nhìn thấy nhưng làm như không có gì – cùng lúc ấy, người bệnh phong biến mất... Bà cảm nhận một lòng tôn kính đối với Mẹ, thấy Mẹ trong thái độ tĩnh lặng phi thường như thế, nên không hề dám thốt lên lời nào về biến cố này.

Cùng với Mẹ Alix, chúng ta có thể cầu xin Thiên Chúa cho chúng ta
biết quan tâm đến Thiên Chúa đồng thời đến tha nhân,
ngay giữa cuộc sống của mình :

Lạy Thiên Chúa chúng con, xin ban cho chúng con
luôn được hợp nhất trong Đức Kitô,
vì chính Người là mối dây ràng buộc chúng con trong đức ái
và là nguồn mạch tuôn trào tình yêu cho chúng con,
Người là Đấng hằng sống với Ngài đến muôn thuở muôn đời. Amen.

Ngày thứ mười một

Tinh thần chịu đựng của Mẹ Alix

Trong những giờ trò chuyện riêng tư, Mẹ Alix nói rằng sự nhẫn nại là đức tính của những vị thánh, rằng nó đoạt giải vì đặt chúng ta trong bình an nội tâm đích thực. Chúa chúng ta đã nói : « Chính trong nhẫn nại mà anh em sẽ làm chủ tâm hồn mình. » Mẹ thêm : « Đó là đường tắt đưa tới toàn bộ sự trọn lành, vốn nằm ở chỗ sẵn lòng chịu khổ vì yêu mến Thiên Chúa; bởi có lẽ rất khó đem lòng yêu chuộng một thứ mà tính tự nhiên rất ghét và mọi người cố tránh né, ngay cả những ai mạnh mẽ về đường thiêng liêng, nếu họ không được ánh sáng thật soi chiếu để biết nhận thấy và thưởng thức bao nhiêu hương vị ngon ngọt tìm thấy được qua con đường vương giả của khổ đau. » (BKTL, t.144).

Mẹ Alix không giấu chuyện Mẹ đã trải qua những kinh nghiệm trái chiều, những cảm dỗ đủ loại về mặt thiêng liêng cũng như xác thịt, cảm thấy trăm ngàn nỗi ước vọng, khởi đầu một sự nghiệp giáo dục, ..., nhưng trong mọi hoàn cảnh, Mẹ đã cậy vào sự cầu nguyện và chạy đến lời khuyên cầu của Đức Maria để sống những kinh nghiệm ấy, tuy không phải lúc nào cũng tìm được bình an.

Tôi đã chịu những cảm dỗ ác liệt chống lại đức tin, khi thì về vấn đề ân sủng, khi thì về ý chí tự do, hoặc linh hồn bất tử, chống lại Thánh Thể trên bàn thờ, về những nghi thức của Giáo Hội và nhiều điểm lạc giáo khác, vì không biết đó là gì... Tôi bị cảm dỗ mãnh liệt tin rằng mặt trời là Thiên Chúa; tôi sống trong lo âu như thế suốt bốn năm tháng, khóc lóc và cầu nguyện ngày đêm mà không thể tự mình giải quyết hay xua đuổi ý tưởng ấy được. (TTh 41).

Dù là những thị kiến do ma quỷ, do lo âu, là những cảm dỗ về xác thịt, những nghi vấn, Mẹ không được tha một loại nào cả, nhưng cuối cùng Mẹ không còn sợ những trạng thái Mẹ trải qua nữa : từ từ, Mẹ thấy có thể nhận ra những lực thu hút ấy qua mảng tấm tối chúng để lại trong linh hồn Mẹ... Trong những trường hợp ấy, Mẹ hướng lòng lên Chúa, cầu xin Người ban cho thần khí phân định (TTh 35). Ma quỷ càng hiểm độc hơn nữa, kích thích trí tưởng tượng của Mẹ dưới hình những gã đàn ông « xấu xí với hình thù quái dị » (TTh 36), như « con ma đen hình người » (TTh 38), nhằm khiến Mẹ kinh hoàng, và cũng để kích thích nhục dục nơi Mẹ, dưới dạng một đối tượng nam đòi được thỏa mãn thú tính. Mẹ viết :

Tôi xin nói thêm về ơn trợ giúp mà tôi cảm nhận được từ Đức Maria trong một cơn cảm dỗ lớn mà linh hồn tôi đã trải qua (...). Vì dưới áp lực nặng nề của những ảo ảnh trong trí tưởng tượng [những chiêu lừa gạt của ma quỷ], của lửa tình dục hừng hực (...), Chúa cho phép như vậy để dạy tôi biết rằng chính Người chống trả kẻ thù của chúng ta khi Người biết rõ thiện chí của chúng ta. (TTh 27).

Mẹ Alix cũng đã nếm qua một thử thách mà thánh Têrêxa Avila gọi là « tiếng nói trái chiều của những người tốt ». Dưới đây là trình thuật Mẹ viết lại cho Cha Guéret, người đã xin Mẹ viết *Tự Thuật* :

Để thêm phần khốn khổ cho tôi, Chúa đã cho phép các cha trong dòng của Cha [Dòng Tên] bắt đầu đặt nghi vấn về tinh thần của tôi, e rằng có gì đó còn ẩn giấu trong linh hồn tôi mà tôi không muốn để lộ ra – điều mà tôi không lưu ý. Nhưng tôi lại bắt đầu nghi ngờ cùng với các cha ấy, hoặc là [tôi tự hỏi] có thể mình bị quỷ ám chăng, hoặc có một thứ gì đó còn tệ hại hơn nữa mà tôi không biết. (TTh 29).

Những gì xảy ra trong lòng mình, Mẹ Alix đều đã kể hết cho cha giải tội một cách trung thực để xin ngài giúp Mẹ phân định đâu là sự thật, và không muốn giấu điều gì. Mẹ sẵn sàng chấp nhận phán quyết từ những vị đạo đức và đầy hiểu biết. Có thể họ thấy Mẹ bị quỷ ám ? Hay bị điều gì còn tệ

hơn nữa ? Phải chăng ngày nay người ta gọi những cái khốn khổ này -mà những vị giải tội áp đặt lên hối nhân- là « lạm dụng quyền bính » hay ức chế lương tâm ?

Mẹ Alix cũng đã bị vu khống. Mẹ Angélique Milly kể lại như sau :

« Trong thời gian Mẹ Alix ở Nancy, tại « Cloître de Notre-Dame », nhà của chị em nữ tu nằm sát Nhà Thờ của Nghĩa Trang. Chuyện xảy ra là một gái ăn chơi sanh con trong đêm, và vì sợ bị phát hiện, nên cô mang con đặt lên bờ tường của nghĩa trang, sát bên cửa của các nữ tu. Lờn vu khống lại nhắm đến Mẹ. Thế là sáng hôm sau, tin đồn lan khắp thành phố rằng đứa trẻ sơ sinh là con của Mẹ. Ai nấy đều tin, trừ những người tử tế và những ai có lương tâm : họ coi đó là một thử thách của Thiên Chúa. Mẹ lãnh nhận thử thách này rất hay, nên không đưa ra một lời than trách, oán hận hay thanh minh nào cả; ngược lại, Mẹ lấy làm vui cam chịu sự vu khống ấy kèm với những thái độ thóa mạ. Dân gian vốn dễ tin những chuyện xấu, đuổi theo Mẹ khi Mẹ ra khỏi nhà để đi dự lễ và nghe giảng. Họ ném bùn vào người Mẹ, rêu rao khắp đường phố rằng chính Mẹ là người đã sinh con rơi. Mẹ chịu đựng chuyện rối rắm này trong hơn ba tháng, với nhiều kiên nhẫn và hiền hòa – là điều có lợi cho những ai nghĩ tốt về Mẹ. » (BKTL, t.145).

Mẹ Alix còn trải qua một chuyện đau khổ khác nữa. Từ khi các nữ tu về ở Cloître Notre-Dame, tại Nancy, các chị không đi xưng tội ở tu viện các cha dòng Tên nữa, vì nó ở tận cuối Phố Mới, rất xa nhà chị em. Để tránh cho các chị phải thường xuyên băng qua các ngã đường, và để các chị vẫn giữ luật nội cấm, Cha Pierre Fourier đã quyết định các chị chỉ qua tu viện dòng Tên mỗi tháng một lần, và xưng tội bình thường với một « linh mục triều tốt lành » ngụ ở gần tu viện các chị hơn. Nhưng vị linh mục này lại không đủ khả năng phân định và những đức tính cần thiết khác để giúp Mẹ Alix khi Mẹ bị cám dỗ. Mẹ không xưng tội nữa nhưng lại buộc phải gặp vị này « thường xuyên » và đối mặt với sự bất mãn và những cơn giận dữ của ông và « có khi là những lời nói lộ liễu và sỗ sàng » của ông nữa. Thử thách này ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe của Mẹ, nên bao nhiêu sức lực còn lại thì Mẹ dùng để cầu nguyện thôi. Cuối cùng, Mẹ chỉ còn nước đi gặp Cha Hiền ở Mattaincourt để tỏ bày cho Cha biết tâm trạng của mình. (TTh 30).

Mẹ Alix trải qua kinh nghiệm căn bản của người Kitô hữu là đối mặt với sự nghi ngờ về lòng trung thành. Mẹ sống điều mà Đức Kitô đã sống khi ba lần bị cám dỗ : mình có ơn gọi làm con Thiên Chúa không ? mình có xứng đáng làm con Thiên Chúa không ? mình có trung thành với Thiên Chúa không ? Theo gương Đức Kitô, Mẹ chống trả bằng cách trao phó đời mình trong tay Thiên Chúa, và chính đây là hành động cao quý nhất của người làm con.

Mẹ Alix đã làm thế nào để giữ bình an nội tâm giữa tất cả những thử thách ấy ? Mẹ Angélique Milly làm chứng cho Mẹ về điểm này : « Giữa những xung khắc đủ loại, không bao giờ người ta thấy Mẹ tỏ ra hờn giận thay đổi tánh, mà thậm chí trong những lần tình cờ gặp gỡ, thấy được rằng Mẹ đã từng quen làm chủ chính mình. Thật thì tánh tự nhiên của Mẹ khá lạnh lợi và sắc sảo, nhưng tinh thần khổ chế của Mẹ rất cao, nên Mẹ không còn e sợ điều gì cũng như không ước ao chi cả. Đối với Mẹ, tất cả đều như nhau, không có gì đáng quan tâm, vì Mẹ đã quen chỉ khao khát Thiên Chúa mà thôi và ước mong cho thánh ý của Người được thể hiện. » (BKTL, t.160).

Cùng với Mẹ Alix, chúng ta có thể phó mình vào trong tay Chúa :

Con ăn náu bên Ngài, lạy Chúa,
xin đừng để con phải tui nhục bao giờ.
Vì Ngài công chính, xin cứu vớt và giải thoát con,
ghé tai nghe và thương cứu độ.

(Tv 71,1-2)

Ngày thứ mười hai

Đức vâng phục của Mẹ Alix

Tôi thấy như lòng trí tôi không mảy may tự phụ chút nào, nhưng tất cả hy vọng và cậy trông của tôi đều căn cứ trên lòng từ ái và sự quan phòng của Chúa. Tôi nghĩ có lẽ đó là điều làm cho tôi hay trừ định những việc vượt quá khả năng của tôi, và có khi không muốn rập theo thói đời. Trong việc này, đức vâng phục giúp ích tôi rất nhiều. Tôi khao khát vâng phục cách hoàn hảo vì tôi thấy hình như Chúa Giêsu ưa thích linh hồn nào biết vâng phục. (TTh 26).

Vốn đã có linh hứng lập « một ngôi nhà mới để làm tại đó tất cả những điều tốt lành khả thi », nên cô Alix sẽ chọn sống đời tu theo một cách khác. Tuy nhiên, như chúng ta biết, thân sinh cô không coi đó là điều tốt. Chính bản thân Cha Pierre Fourier, vốn đã từng nghe cô bày tỏ tâm tư, đã chấp nhận điều đó với nhiều cân trọng. Bởi có nhiều tu viện đang xuống dốc, nên việc chọn một tu viện tốt gặp nhiều hạn chế !

Cha đề nghị cho tôi Dòng Thánh Clara ở Pont-à-Mousson. Lúc đầu, tôi nghe như nghiêng về phía ấy, nhưng không được bao lâu; cha mẹ tôi không muốn vậy, vì đời sống ở đó quá khắc khổ, và hai ngài muốn cho tôi vào một dòng không có nội cấm. Nhưng điều hai ngài đưa ra đó làm tôi kinh tởm. (TTh 14).

Vào thời đó, cô Alix đâu được phép tự quyết định cuộc sống của mình, nên phải phục tùng cha mẹ. Cảm thấy bị xúc phạm bởi những lời xàm xì và vu khống về ái nữ của mình do những việc đạo đức mới lạ của cô, các ngài quyết định đưa cô tới tu viện các nữ tu chuyên lo bệnh viện dòng Thánh Elisabeth, sống theo luật Thánh Phanxicô và không có nội cấm. Mặc dù Alix đã thưa rằng đó không phải là ơn gọi của cô và cô không hề có ý định đậu lại đó, nhưng cô cũng chịu nghe lời, thấy cũng hay hay cứ đi xem người ta làm gì ở đó. Khi từ biệt các bạn, cô hứa sẽ nhanh chóng trở về. Trong thời gian ở đó, cô không thấy có gì là thứ tự ngăn nắp, là gương mẫu như mong đợi : ở đó người ta ra vào không ngớt, mang theo đầy những chuyện gây lo ra chia trí. (TTh 16).

Sau đó ít lâu, cô viết cho Cha Pierre Fourier để xin cha làm sao đó giúp cô rời khỏi tu viện này. Cha tức khắc làm theo, với sự can thiệp của hai Bà D'Apremont và De Fresnel : hai bà đề nghị cô đến ở một ngôi nhà gần tu viện Poussay.

Cô Alix và nhóm bạn dọn về ở Poussay, rồi Mattaincourt, nhưng lại một lần nữa, nếp sống đời tu cách tân của họ khiến hàng xóm nhạo cười và vu khống. Để tránh tất cả những vụ như thế, Ông Le Clerc, được những nhân vật quyền thế đạo đời tư vấn, đành gởi cô đến Verdun, tại tu viện Thánh Clara vừa được cải cách... (TTh 22).

Cuối cùng, cô Alix phải chạy kêu cứu Cha Pierre Fourier. Cha khuyên cô vâng theo ý của cha mẹ, điều làm cô rất buồn. Bây giờ cô cầu xin Chúa làm cho thân phụ cô đổi ý... và chuyện này thành sự !

Thân phụ cô để cô tự do và không muốn dính dáng vào chuyện này nữa.

Trong hoàn cảnh nào cũng vậy, cô Alix không ngại tuân theo những quyết định đi ngược với sở nguyện của mình : thêm vào những bó buộc do thời thế, cô hiểu rằng chính trong vâng phục mà cô gặp gỡ Thiên Chúa; những trung gian trần thế cô phải chịu lụy -Cha Pierre Fourier, thân phụ cô, cha giải tội cho cô cũng như chị em nữ tu- đều khiến cô xao lãng lòng ước ao thể hiện ý Chúa khi được Thánh Thần thúc đẩy bên trong.

Khi vâng phục Thiên Chúa, cô nhìn về lòng vâng phục của Đức Giêsu -Đấng đã từng trải nghiệm sự thinh lặng của Chúa Cha : « Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con ? » (Mt 27, 46)-, cô thực hiện cả ba quy thần đức cách trọn hảo nhất.

Khi, trong đức tin, cô vâng phục các quyết định của song thân và của Cha hiền, Alix cũng sống dựa vào đức trông cậy, trong khi cố tìm thấy điều lợi ích cho mình nhờ kinh nghiệm mới mẻ cô sắp trải qua trong những cộng đoàn tu nơi cô sẽ lần lượt được gửi đến sống. Cô phát hiện ở những nơi ấy một nếp sống buông thả, không phù hợp với đời tu : do không giữ luật nội cấm, đủ thứ kiểu vui chơi lọt vào tu viện – cô sẽ lưu ý đến điểm này trong nếp sống mà cô muốn sống với các bạn tu của mình. Cô tìm được an ủi trong cầu nguyện, vì đối với cô, một ý nguyện dâng lên trong vâng phục được nhậm lời nhanh chóng hơn ngàn vạn ý nguyện dâng lên trong bất tuân.

Mẹ Angélique Milly dẫn chứng : Mẹ Alix yêu thích vâng phục một cách chính xác, đúng thời điểm, đến nỗi chỉ cần một lời hay một chữ nhắc của Cha cũng đủ để mẹ tức khắc hiểu tất cả hoặc bỏ lại đó tất cả. Trong những lần gặp mặt khó khăn hay hoàn toàn đi ngược với tâm tình của mình, Mẹ tỏ ra thuận phục không thua gì một trẻ nhỏ.

Khi Mẹ Alix từ Nancy trở về Mattaincourt, thì Bà Le Clerc, thân mẫu của Mẹ -vốn đã vài năm trước đó rời làng Hymont về nương náu tại Mattaincourt- lâm bệnh nặng. Mẹ Alix được Cha hiền gọi đi cùng với một bạn đường, để an ủi và giúp bà chết lành. Trong khi bệnh nhân đang vật vã – chỉ còn sống mười mười lăm phút thôi-, Cha Pierre Fourier bảo Mẹ lìa khỏi thân mẫu để mau mau đi trang trí nhà thờ chuẩn bị một nghi lễ nào đó long trọng sắp được cử hành vào lúc ấy. Mẹ Alix rời khỏi đó mà không tỏ ra một chút gì là khó chịu, vâng phục trong thuận hòa, như thể chuyện đó không có gì đáng nghĩ ngợi. Kể từ ngày ấy, Mẹ nói trước đó chưa bao giờ phải cật lực chống trả bản ngã như lần phải rời bỏ thân mẫu mình ngay tức khắc như vậy.

Nhân dịp này, chúng ta nhận định cái quy chế phụ nữ phải chịu trong Giáo Hội vào cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII là như thế nào, cũng như quan niệm thông thường về đức vâng phục. Thánh Pierre Fourier, tuy là người có óc canh tân, nhưng ngài không hề đi ngược lại những tập tục quá đáng và mang tính lạm dụng xảy ra như vậy vào thời của ngài.

Bằng cách vâng phục như thế, Mẹ Alix thực thi đức ái, bởi vì không có tình yêu nào lớn hơn là khi thể hiện những gì làm đẹp lòng Cha trên trời của chúng ta, theo gương Đức Kitô, Đấng đã vâng lời cho đến chết, và chết trên thập giá. Chính sự vâng nghe lời Chúa mới giúp ta thoát khỏi một nếp sống theo các xu hướng tự nhiên, và được tự do để sống cho Thiên Chúa. Đối với người Kitô hữu, lòng vâng phục giúp cho họ nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô vâng phục Chúa Cha. Người đã đến để hoàn tất thánh ý Cha trong mọi sự và vì yêu mến Cha. « Người đã sống phục tùng cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự. » (Ph 2,8). Thánh Phaolô nhấn mạnh rằng vâng phục là một cách thức noi gương Thầy (Rm 13,1-7).

Nếu người môn đệ là người chấp nhận sống vâng phục, điều đó không loại trừ điều này là mỗi người bày tỏ lòng xác tín của mình sau khi đã suy nghĩ và phân định chín chắn, ngay cả khi xác tín ấy không tương hợp với yêu cầu của Bề Trên.

« Mỗi chị em được kêu mời phát huy óc sáng tạo và vận dụng sáng kiến, vì ý thức phân trách nhiệm của mình và ích chung của toàn thể. Chúng ta thực thi đức tuân phục với thái độ lắng nghe, với ý muốn đối thoại trong tin tưởng và tự do, hầu sinh lực nơi mỗi người góp phần kết hợp cả tập thể và củng cố năng lực của toàn Dòng, nhằm phục vụ sứ mạng. » (Hiển chương 1984, số 49).

Mẹ Alix chỉ cho chúng ta thấy rằng cuộc đời thành đạt không nằm ở chỗ làm những gì mình muốn nhưng ở chỗ đi vào trong vâng phục, vốn trước hết là một quà được tặng và một ân sủng được ban trước khi là một đòi hỏi cho riêng cá nhân mình.

Hãy lắng nghe tiếng của Thiên Chúa... Lắng nghe Người đi
với tình yêu và lòng khao khát được nghe,

được học và được vâng lời.
Hãy nghiêng tai của trái tim con để đón nghe những lời cao trọng của Người,
khi Người dạy bảo và thông truyền thánh ý của Người cho con
qua các điều răn của Người, qua Luật Dòng và Hiến Chương,
qua các nguồn cảm hứng Người ban xuống từ trời,
và qua tiếng nói của các bề Trên con...
(Lời tựa *Hiến Chương 1640*)

Ngày thứ mười ba

Cộng đoàn tiên khởi

Ước gì chị em duy trì tình hợp nhất và yêu thương đối với nhau, như là phương thế duy nhất nối kết chị em không hề rời.

Những lời nhắn nhủ cuối cùng Mẹ Alix gửi cho chị em của mình (*Thư viết ngày 4.6.1620*).

« Đức Giêsu muốn rằng các nữ tu vốn cùng nhau tuyên khấn yêu mến, phụng sự và đi theo Người thì phải bắt chước Người ở điều chính yếu này, là như Người và Chúa Cha là một, thì họ cũng vậy, tất cả phải có một lòng một ý với nhau trong Thiên Chúa... như Người đã cầu xin với Chúa Cha cho các tông đồ của Người, và cũng là điều mà đông đảo các Kitô hữu tiên khởi đã sốt sắng thể hiện. » (*Hiến Chương 1640, Phần 2, VII,1*).

Khi cô Alix trình cho Cha Pierre Fourier biết ý định của cô làm một ngôi nhà mới cho phụ nữ, với một kiểu sống đời thánh hiến mới, thì Cha liền chỉ cho cô biết những khó khăn để tìm cho ra những thiếu nữ có điều kiện để đón nhận ơn gọi mới này, và nhiều lý do khác nữa. (*TTh 15*). Nhưng cô vẫn bền lòng tin tưởng : trong vòng hai tháng, bốn người bạn đến với cô. Họ sẽ là những người sáng lập dòng tu mới này. Ôn gọi các nữ tu đầu tiên này có được là nhờ rất nhiều vào ảnh hưởng cô Alix trên bạn hữu của mình, vào tình yêu bao la của Thiên Chúa chiếm ngự lòng họ và liên kết tất cả với nhau.

Ai là những « người con gái can đảm và anh dũng » ấy, mà Cha Pierre Fourier sắp chuẩn bị để trở thành những vị sáng lập ?

Người được biết đến nhiều nhất là cô Gante Andrée, sinh ra trong một gia đình khá giả ở Mattaincourt : cô kết thân với cô Alix và ước ao chia sẻ lý tưởng sống của bạn. Isabelle de Louvroir thì được mười sáu tuổi khi cô quyết định bỏ hết mọi sự để làm tất cả những điều tốt lành có thể làm được. Xuất thân từ một gia đình khiêm tốn ở Mattaincourt, chị cả của cô, là Jeanne, nhập đoàn sau khi nhóm rời khỏi Poussay. Claude Chauvenel, khoảng hai mươi tuổi, gốc Mirecourt, gia nhập khi nhóm đang ở Poussay.

Một bạn thứ sáu, quý Cô Barthélémy, gia nhập sốt sắng, nhưng rời khỏi khá sớm.

Các vị sáng lập này chọn một nếp sống « hỗn hợp », trong đó chiêm niệm và hoạt động được kết hợp nhằm mục tiêu chính yếu là giáo dục miễn phí cho thiếu nữ. Đời sống thường nhật của họ thì khó nghèo và đền tội là chuyện thông thường. Vị kinh sĩ của Remiremont, trong tác phẩm ông viết -*Cuộc đời của Mẹ Đáng Kính Alix Le Clerc*-, mô tả các nữ tu ấy như sau : « Các chị ấy phần lớn thời gian ăn chay chỉ với bánh mì và nước lã ; nằm nghỉ trên những tấm ván; cầu nguyện suốt đêm, chỉ ngủ một hai tiếng, sắp xếp thời gian của họ sao cho hể một người đi nghỉ thì các người kia cầu nguyện thay, lần lượt như thế, để cả đêm họ không ngừng ca ngợi Thiên Chúa với nhau. » Dụng cụ họ dùng để đánh tội khiến cho ngay cả Cha Pierre Fourier cũng sùng sốt. Để bảo đảm cho trường học của họ vẫn dạy miễn phí, họ làm nghề giặt giũ và trước giờ vào lớp dạy học, họ ra sông để giặt những ba lô áo quần và cầm dùi đập mạnh vào đó.

Để dạy học các bé gái Poussay, Bà D'Apremont khai tâm cho các cô giáo tương lai ấy thực tập những tác phong đơn sơ của phép lịch sự; phần Cha Pierre Fourier thì huấn luyện các cô về sự phạm và cách đứng lớp.

Cha Pierre Fourier sẽ đề xuất linh đạo nào cho cộng đoàn vừa khai sinh này? Bước theo Đức Kitô ngày qua ngày trong mầu nhiệm Nhập Thể của Người.

« ...Tất cả những lo toan của họ là để theo chân Chúa Giêsu mọi nơi..., biết rằng tất cả những lời nói, việc làm của Người thuở bình sinh đều là mẫu mực cho họ... Họ sẽ học hỏi về những gì Người đã dạy, đã khuyên, đã thực hành, như đức khó nghèo, việc lao động, lòng nhiệt thành cứu rỗi tha nhân, nỗi khát vọng vô bờ thực hiện thánh ý Thiên Chúa trong mọi sự, và sẽ cố gắng theo sát tối đa thánh ý Người. (Pierre Fourier, *Hiến Chương 1640*, Phần 2, VI, 4)

Cô Alix chọn Đức Trinh Nữ Maria làm người lãnh đạo cho đời tu mới này.

Lòng tôi luôn cảm mến tôn sùng khi thấy các dự định của chị em chúng tôi đều dựa trên ơn phù hộ của Đức Mẹ. Và tôi luôn tin cậy vào sự trợ giúp của Mẹ, cầu nguyện Chúa qua trung gian của Mẹ và Thánh Tử Mẹ. (TTh 18).

Năm 1615, khi Đức Thánh Cha Phaolô V xác nhận Hội Dòng dưới tên Nữ Tử Đức Bà, cô Alix cảm nhận một niềm vui sâu đậm.

Đời sống huynh đệ sẽ là nếp sống của cộng đoàn đầu tiên này. Luật sống mà Cha Pierre Fourier đề xuất cho Hội Dòng mới khai sinh đặt đức ái làm trọng tâm, vì đức ái chính là dấu ấn trên tư tưởng và cuộc đời Thánh Âu Tinh. Toàn bộ kinh nghiệm của thánh nhân là được cứu rỗi cách nhưng không. Sự trở lại của ngài đắm rễ trong màu nhiệm Nhập Thể và lòng thương xót của Thiên Chúa. Chúng ta đáp ứng sự thôi thúc của tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta bằng cách thể hiện lại tác động ấy đối với chị em mình. « Hãy chất vấn trái tim bạn : nếu bạn thấy trong đó có tình yêu dành cho anh em của bạn, thì hãy an tâm. Tình yêu này không thể có đó mà không có Thánh Thần. » (Thánh Âu Tinh). Thiện cảm là dấu ấn của Thiên Chúa trên chúng ta. Khi ai đó nhìn tôi với đôi mắt có thiện cảm, tôi mong muốn và có thể tặng hiến những gì tốt nhất mà tôi có.

Đối với Cha Pierre Fourier và Mẹ Alix, chúng ta mà được qui tụ thành một Hội Dòng là để tham dự vào sứ mạng của Hội Thánh vốn là làm tăng trưởng tình huynh đệ đại đồng –« anh em bốn bề một nhà »- trong hợp nhất, công bình và bình an. Điều này đòi hỏi chúng ta luôn tiến bước trong ơn hoán cải để được ngang tầm với sứ mạng đã được giao cho chúng ta. Đó chính là đặc tính căn bản của Hội Thánh : bởi chúng ta chỉ có một Cha trên trời, nên chúng ta được ban cho những anh chị em để yêu thương. Bằng cách thể hiện tình huynh đệ này, chúng ta chứng minh cho thế gian được thấy sức mạnh của Tin Mừng và của đức tin.

Sự đề kháng đối với công trình của Thiên Chúa cho thấy luôn có sự chống đối giữa muốn làm theo ý của riêng mình và làm theo ý của Thiên Chúa. Chính khi thể hiện thánh ý Thiên Chúa thì mới được tự do đích thực và đời người mới sinh hoa kết trái. Những ngàn ngừ trong đời sống đạo của tôi thường phát xuất từ ý muốn làm theo ý riêng của tôi chớ không làm theo ý Thiên Chúa. Chúng ta đừng bao giờ quên lời mời gọi của Đức Maria tại Cana : « Người bảo gì, hãy cứ việc làm theo ». Cũng như Cha Pierre Fourier, chúng ta cần đặt mình trong thái độ lắng nghe, cách khiêm tốn, để được biết đâu là thánh ý của Thiên Chúa..

Đời sống cộng đoàn cũng bị thử thách. Sau sáu bảy năm sống đời tu như vậy, Mẹ tâm sự điều này với chúng ta :

...Tôi bị mất kiên nhẫn và đầy nghi ngờ, không biết các dự định của chúng tôi thành tựu được hay không, điều mà cho tới nay tôi vẫn nuôi hy vọng lớn. Nhưng đã xảy ra những chuyện lộn xộn nhỏ nhoi và xích mích, do ma quỷ kích động cũng như do chúng tôi thiếu kinh nghiệm. Tôi đâm ra nghi ngờ tự hỏi có nên hy vọng như vậy, mãi đến khi nhắm mắt hay không. (TTh 57).

Đời sống cộng đoàn phải được xây dựng và tái xây dựng không ngừng. Lòng tôn trọng, thấu cảm, đơn sơ và khiêm tốn được củng cố nhờ có sự tha thứ cho nhau và hòa giải, nhờ được tặng rồi lại tặng cho nhau không ngưng nghỉ.

Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, chúng con khẩn cầu :
xin Thần Khí của Cha -đã từng ngự trong các đấng lập dòng chúng con-
ban cho chúng con được lớn lên
trong sự hợp nhất của đức tin và tình huynh đệ,
để đến lượt chúng con, chúng con cũng nên những sứ giả Tin Mừng của Cha
trong Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Amen
(Lời cầu nguyện trong thánh lễ đồng kính Cha Pierre Fourier và Mẹ Alix Le Clerc)

Ngày thứ mười bốn

Con sẽ được toại nguyện

Cách đây vài tháng, trong khi tham dự thánh lễ với các nữ tu trong nhà nguyện, tôi khấn khoản nài xin Chúa Giêsu ghi khắc mãi mãi vào ký ức của tôi cuộc Thương Khó và gương sống thánh thiện của Người. Người đáp lời tôi : « Hãy luôn đưa một con mắt nhìn lên Thầy, và con kia về phía các tật xấu của con để sửa mình, thì con sẽ được toại nguyện. » (TTh 70).

Mẹ Alix cảm thấy có rất nhiều ước vọng lớn lao trong đời mình. Khi còn trẻ ở tại Remiremont, là vui thỏa với những trang phục đẹp, với những buổi khiêu vũ giữa đám thanh niên ngưỡng mộ sắc đẹp và dáng vẻ thanh lịch của cô. Nhưng cũng cảm thấy nỗi buồn, chán ngán ngay giữa những thói xa hoa ấy. Tại Mattaincourt, đôi tai cô hãy còn khép kín cho đến khi giai đoạn ‘ba Chúa Nhật’ biến đổi cô một cách triệt để : « Tôi có cảm tưởng như người ta đã lấy ra hết những gì ở bên trong tôi, rồi đặt vào đó một thần trí khác. » (TTh 8).

Cô rất có thể coi như là trải nghiệm của mình những gì Thánh Âu Tinh trải nghiệm, được ghi lại trong tác phẩm *Tự Thú* của ngài : « Con chòum meán yeâu Ngaøi quaù muoãn, oài saéc ñeïp muoãn ñoài coả kính, luoân môùi tinh khoài, con chòum meán yeâu Ngaøi quaù muoãn ! Thôøi aáy, Chuùa ñã ôu trong con, nhöng hôøi oài ! con thì ôu beân ngoaøi baùn ngaõ. Chính ôu phía ngoaøi naøy maø con ñi tìm Chuùa... Chuùa ôu vôùi con, nhöng con naøo ôu vôùi Chuùa... Chuùa ñã goïi con, goïi lòn tieáng, vaø môù tai cho traùi tim con, beù gaõy taát caù nhöõng gì laøm con hoau ñieác khoâng nghe ñoõic tieáng Ngaøi... Ngaøi chiếu roïi trên con muoãn ngaøn tia saùng vaø phaù tan heát moïi toái taêm ñã töøng khieán con muø loaø ngay giöõa aình thieàu quang cuùa Chuùa. Ngaøi cho con ngöüi thaáy nhöõng höông thôm tuyeät dieäu, vaø con ñã beùn hôi, chæ coøn bieát mô tööüng ñeán Ngaøi. Ñã neám qua ôn thaùnh ngoït ngaøo, con nghieäm ra noãi nieàm ñoùi khaut, hau hau theøm nhöõng hoan laïc coõi thieâng. Chuùa ñã chaïm ñeán con, vaø loøng con böøng chaùy löua khaut khao ñược hööüng phuüc bình an trong Ngaøi. » (*Tự Thú*, X,27).

Một trong những nhà linh đạo lớn của thế kỷ XVII, Jean-Joseph Surin, nói về hai bước tiến của hoán cải. Bước đầu là một quyết tâm không từ chối điều gì với Thiên Chúa và làm hết tất cả những gì làm được để vui lòng Người cách trọn hảo : « Tất cả khởi đầu bằng một cú thật táo bạo. » Bước thứ hai là phó thác toàn thân cho Người : « Yêu mến Thiên Chúa vì mến chính mình Người. » Đó là lộ trình tóm gọn của Mẹ Alix, là tất cả nỗi niềm ước mong của Mẹ.

Ước vọng của cô Alix làm một ngôi nhà mới, sáng tạo một nếp sống tu mới, đã được những thiếu nữ khác sẻ chia, do bản lãnh và quyết tâm của cô thu hút họ. Cho dù kế hoạch của cô bị ngăn cản bởi thân phụ vốn cảm thấy bức tức bởi những lời vu khống người ta nhắm vào con gái của mình, Alix giữ lòng tin tưởng vào Chúa Quan Phòng và muốn được rút lợi ích từ những cấm cản đi ngược lại ước vọng của mình. Bao lâu chưa đạt mục tiêu, cô không từ bỏ một chút gì. Con người là ước vọng vì được tạo dựng bởi một Đấng Khác Kia và được Đấng ấy thu hút, cũng như « muôn loài thụ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người. » (*Rm* 8, 19).

Cha Pierre Fourier nhấn nhủ các nữ tu « hãy làm nảy sinh hay gia tăng và cho đâm rễ thật sâu trong tâm hồn các trẻ một con háu ăn lớn, đói khát, ham muốn cực mãnh liệt, vững chắc và kiên cường

và khôn khuây muốn làm vui lòng Thiên Chúa trong tất cả mọi sự lớn cũng như nhỏ. » Một nữ tu hỏi : « Làm sao biết được mình có yêu mến Thiên Chúa không », Cha hiền trả lời : « Dấu hiệu cho biết chúng ta yêu mến Thiên Chúa chính là ước vọng yêu mến Người. » Ở đây, cha cũng nói như Thánh Âu Tinh :

« Ước vọng của bạn nằm ở chỗ bạn cầu nguyện, và nếu ước vọng của bạn liên lý khôn nguôi thì việc cầu nguyện của bạn cũng vậy. Vì thế, nếu bạn không muốn ngưng cầu nguyện thì đừng ngưng ao ước. Ước vọng liên lý của bạn sẽ như là một tiếng gọi không dứt. » (Về Tv 38,14). Thánh Inhã Loyola thì khuyên nên ít nhất ước mong có lòng ước mong.

Việc cầu nguyện của chúng ta là cứ ước mong mở rộng lòng mình cho Thiên Chúa, để Người đến làm nhà của Người nơi chúng ta.

Thế nhưng, một cách rất sáng suốt và đơn sơ, cô Alix ý thức rằng các ước vọng của mình như có hai mặt...

Tôi có một lòng ao ước rất lớn được hạ mình thành con số không và chịu đựng mọi sự vì yêu mến Thiên Chúa, vì tôi có cảm tưởng rằng đau khổ đưa người ta đến Thiên Chúa một cách thần diệu hơn. (TTh 12).

Bấy giờ, tôi hết sức khát khao hãm mình đền tội và làm những việc đó rất nhiều, nghĩ rằng sẽ tiếp tục như thế suốt đời. (TTh 13).

... cho đến khi cô hiểu ra rằng hoán cải con tim phải đi ngang qua việc hoán cải ước vọng, nhằm cho tất cả « các niềm hy vọng và tin tưởng của cô được đặt nền trên lòng ưu ái và sự quan phòng của Thiên Chúa ».

Trong khi cô cảm thấy ước ao bỏ thế gian và được ở với Chúa luôn mãi, ôm ấp chỉ một niềm ước ao duy nhất là « yêu mến một mình Thiên Chúa thôi, khao khát một mình Người thôi, vì mến chính mình Người », cô lại trải nghiệm điều này :

Một lần nữa ở Nancy... tôi thờ dãi ước mong được chết ngay. Đột nhiên tôi như bị chặn lại và có tiếng nói với tôi : « Có Thầy ở với con rồi mà chưa đủ cho con sao ? Hãy tránh xa lòng tự ái. » (TTh 68).

Từ việc này, những khao khát ấy vơi đi. Vì khi nó đến thì lập tức tiếp theo sau là một lòng thuận theo ý Thiên Chúa đầy êm dịu và thanh thản, trút bỏ mọi thứ ái kỷ như Chân Lý dạy tôi bên trong nội tâm. Chân Lý ấy cũng dạy tôi phải yêu mến Thiên Chúa vì mến chính mình Người. (TTh 25).

Trong hành trình thiêng liêng của Mẹ, cuộc hoán cải thứ hai này in sâu nơi Mẹ niềm khát vọng Thiên Chúa kết nối không rời với việc cứu độ các linh hồn :

Sự cao trọng của Ba Ngôi Thiên Chúa như luôn được in sâu vào tâm trí tôi, giục tôi ao ước linh hồn mình cũng được cao trọng như thế, và với lòng cảm thương những linh hồn chổng lại thánh ý Ba Ngôi, tôi mong được chịu khổ và hiến dâng mạng sống mình nhiều phen, để họ quay về với nguồn mạch nguyên tuyền của họ. (TTh 23).

Trong những lần xuất thần ấy..., ánh sáng tràn ngập linh hồn tôi, khiến tôi ước ao và mãi mòn trông mong có được những nét hoàn hảo của Thiên Chúa. (TTh 33).

Chính theo ý này mà chúng ta phải hiểu Mẹ ước vọng những gì cho người làm Bê Trên và người có thẩm quyền :

Bê Trên hãy ra lệnh cho chị em với những lời lẽ và một phong độ nghiêm nghị, nét mặt kiên vững nhưng dịu dàng và khiêm tốn, con tim đầy nhân ái và nhiệt huyết tìm lợi ích cho người phải tuân lệnh.

Bè Trên hãy yêu mến tất cả chị em, theo sự chân thành của đức ái Kitô giáo chứ không theo những khuynh hướng tự nhiên, bất luận họ xuất thân từ đâu và có những đức tính gì khác thấy được bên ngoài.

Trong việc điều hành, Bè Trên sẽ gắng sao cho mình được mến hơn là sợ, hầu cho tất cả mọi người có thể tin tưởng mà chạy đến Chị như là Mẹ của mình, trong tất cả những lúc khó khăn và thiếu thốn về mặt thiêng liêng cũng như thể xác. (BKTL, t.136).

Mẹ Alix và các bạn tu đầu tiên nôn nóng mong được mở trường dạy miễn phí cho trẻ nữ : tại Poussay, Mattaincourt, Saint-Mihiel, Nancy, Pont-à-Mousson, Saint-Nicolas-de Port, chị em không có phương tiện tài chánh nào trong tay, nhưng nhận được những quà tặng từ những ân nhân – họ đem đi cầm cố những bộ bát đĩa bằng bạc và những hạt ngọc của mình để thanh toán chi phí học đường... Mẹ Alix khẳng định : « *Hầu bao của Thiên Chúa lớn đủ để chi trả tất cả !* »

Suốt đời, Mẹ Alix vẫn bền bỉ đặt tin tưởng như thế vào Thiên Chúa, từ đó Mẹ xác tín rằng Thiên Chúa sẽ bảo đảm tương lai của Hội Dòng và sẽ giữ gìn Hội Dòng.

Chúng ta hãy kết thúc bằng lời cầu nguyện này :

Lạy Chúa là Thiên Chúa chúng con,

Ngài đã chọn Thánh Pierre Fourier và Chân Phước Alix

để lập một hội dòng mới nhằm phục vụ giới trẻ;

xin ban cho chúng con biết loan báo Lời Ngài mà không nao núng,

và đem hết sức lực đi tìm chỉ một mình tình yêu của Ngài,

để phục vụ những kẻ bé nhỏ nhất trong anh chị em của chúng con.

Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Ngày thứ mười lăm Hãy chạy ra tận biển đại dương

Mẹ Alix nói rằng các nữ tu của Hội Dòng, do có một cuộc sống hỗn hợp, nên nếu không tích lũy một vốn liếng thiêng liêng dày dặn ngay từ lúc đầu thì sẽ dễ bị công tác giáo dục làm phân tâm và lạc hướng. Nhưng nếu các chị biết bảo quản nén bạc là ơn gọi của mình, các chị sẽ có ngày nhận ra rằng được Thiên Chúa kêu gọi vào một chức vụ cao quý như thế là cả một ân huệ. Mẹ nói thêm rằng mối quan tâm hàng đầu của các chị phải là chuyên cần kính tôn những ý định của Chúa, tức là gìn giữ linh hồn các nữ nhi luôn trong trắng vô tội, bằng cách sớm ghi vào lòng chúng lòng kính sợ Thiên Chúa và góm ghê tội lỗi. (BKTL, t.15).

Các nữ tu dành cho Thiên Chúa những giờ phút đầu ngày với tâm nguyện, ngâm tụng giờ kinh phụng vụ và thánh lễ; sau đó dành phần thời gian lớn nhất của mình cho các lớp học, nơi các trẻ em giàu nghèo sẽ đến rất đông.

Cộng đoàn này chỉ sống bằng lao động ngoài giờ dạy học, vì Cha Pierre Fourier đã cấm, « không cho các chị nhận gì từ cha mẹ học sinh, để ngăn những kẻ xấu miệng xì xào rằng người ta đã lôi kéo con gái họ để quyt tài sản của họ. » (Jean Bedel, *Cuộc đời Cha Pierre Fourier*).

Các cô giáo thử nghiệm các nguyên tắc sư phạm của Cha Fourier, nhẹ nhàng và kiên nhẫn theo dõi tiến bộ của học sinh trong các môn đọc, viết và làm toán. Giáo lý và kinh kệ thì được trả thuộc lòng, sau khi tập cho chúng thưởng thức trong lòng mình hương vị các lời kinh.

« Một cách nhẹ nhàng và sáng suốt, các chị sẽ dạy cho học sinh một số công việc nhỏ nhỏ có thể hữu ích cho các em sau này, như vá may, sửa quần áo, giữ gìn sạch gọn, sắp xếp ngăn nắp, và đối với những em nào muốn, thì dạy may thêm những thứ cần thiết hơn trong nhà, đồ dùng cho thiếu nữ hay những thứ khác cần dùng trong gia đình. » (*Hiến Chương 1640, Phần 3, Về việc dạy các thiếu nữ ngoài đời*).

Một khi ơn gọi của chị em đã được xác nhận, thì chị em cùng sống với nhau lý tưởng của mình. Một số thiếu nữ được thu hút bởi nếp sống của các nữ tu, nên xin gia nhập và nhập đoàn với các chị. Tinh thần tông đồ thúc giục các nữ tu mở thêm những trường khác trong vùng. Các nhà đã được lập phát triển mạnh : Nancy, Saint-Mihiel, Pont-à-Mousson, Saint-Nicolas-de-Port, Verdun... Cho dù có nhiều khó khăn và chống đối không tránh khỏi, chị em sống trung thành với những tiếng gọi của Thiên Chúa : nhiệt tâm cho giáo dục vẫn là chủ đích của ơn gọi các chị.

Cha chánh xứ Mattaincourt ao ước Hội Dòng mới chào đời này vượt khỏi ranh giới của Lorraine mà « chạy ra tận biển đại dương », để vinh danh Thiên Chúa nhiều hơn. Mẹ Alix đã từng viết : « Tôi chợt hiểu ra rằng ơn gọi mà tôi đeo đuổi sẽ phải chịu nhiều cơn bách hại mà không tan rã, và Chúa sẽ củng cố và giữ gìn cho nó vững mạnh. » (TTh 45).

Theo dòng các thế kỷ, « hội dòng bé tí » này - Cha Pierre Fourier hay xưng hô nó như vậy để nhắc nhớ thân phận nhỏ hèn của nó- đã vô hình trung đi khám phá những nền văn hóa khác, do những cuộc cách mạng đòi hỏi trục xuất các tu sĩ.

Năm 1622, năm Mẹ Alix qua đời, hội dòng có mười lăm nhà tại Lorraine và Pháp.

Năm 1650, Dòng Đức Bà có năm mươi chín trụ sở tại Pháp, Luxembourg, ở Bruxelles, ở Val d'Aoste và bên Đức; năm 1747, dòng đến Hungari. Rồi Cách Mạng Pháp xóa sổ một số tu viện

nữa. Năm 1833, Karoline Gerhardinger, một cựu học sinh của các nữ tu thuộc một tu viện ở Đức, đã theo cảm hứng giáo dục của Cha Pierre Fourier và Mẹ Alix, sáng lập các « School Sisters » tại Hợp Chúng Quốc. Thánh Marguerite Bourgeoys, sinh tại Troyes (Pháp) ngày 17 tháng 4 năm 1620, cựu giáo viên một trường của Dòng Đức Bà, là nhà giáo đầu tiên tại Montréal và là nhà sáng lập 'Dòng của Đức Bà' ở Montréal.

Trong thế kỷ XX, Hội Dòng tiếp tục mở rộng thêm : tại Braxin, Mêhicô và Châu Phi (Algérie, Tchad, Cộng Hòa Dân Chủ Congo), rồi Châu Á (Việt Nam, HongKong). Chị em nữ tu cố gắng đào sâu và chia sẻ đặc sủng của các đáng lập dòng, di sản thiêng liêng và giáo dục của các ngài. Vẫn còn như thế cho đến ngày nay, ở những nơi Hội Dòng đã đến cư trú : việc giúp giới trẻ « *sống và sống dồi dào* », « *làm cho lớn lên* » mãi là chủ đích ơn gọi của dòng.

Nhiều nền văn hóa áp đặt trên thiếu nữ, phụ nữ, luật tam tòng : tòng phụ khi còn ở nhà, tòng phu sau ngày cưới, tòng tử khi chồng đã qua đời... Dòng Đức Bà có thể giúp phụ nữ ý thức nhân phẩm của mình và của tha nhân, tự khẳng định mình là con người tự do với một phong cách dịu dàng, kiên vững và yêu thương.

Trong một xã hội tiêu thụ, coi cá nhân và sự thành đạt cá nhân là ưu tiên một, chủ trương một nền giáo dục dựa trên khả năng suy nghĩ và tự chọn đâu phải là chuyện vô thường vô phạt. Truyền cho thế hệ trẻ biết trân trọng tương quan người với người, lợi ích chung và tinh thần phục vụ, mở lòng đón nhận Tin Mừng : đó chính là sứ mạng của các Nữ Tu Dòng Đức Bà.

Và ở những nơi mà chế độ chính trị không cho phép nói về Đức Giêsu Kitô trong các trường học, vẫn có thể sống như thế nào đó khiến cho người xung quanh chúng ta khám phá ra điều làm cho cuộc đời chúng ta có ý nghĩa. Tôi còn nhớ suy nghĩ của một nhân vật có thể giá trong chế độ này, được diễn tả như sau : « Khi đến nhà các chị và nói chuyện với các chị, tôi khám phá ra một chiều kích khác thuộc bình diện linh thiêng mà trong đời tôi, tôi thấy thiếu. »

Làm nhà giáo là có mặt « tại hiện trường của đời người đang đi tìm lẽ sống cho mình, đối mặt với những tra vấn tận căn như : tại sao tôi sống ? tại sao phải yêu đời ngay khi đời thật là nghiệt ngã ? Tìm nơi đâu những điểm tựa cho phép tôi trụ lại trên đời ? » (P. Dagens).

Cho dù các phương tiện được huy động cho công cuộc giáo dục là gì, tính siêu việt của hoạt động Thiên Chúa vẫn được tỏ hiện, cũng như quyền năng của Người, là Tin Mừng được loan báo cho muôn dân. Cũng như Cha Pierre Fourier, Mẹ Alix nhận ra -trong sứ mạng giáo dục của Hội Dòng Đức Bà- phương thế để tôn vinh Thiên Chúa. Chính Đức Trinh Nữ Maria, khi trao người Con của Mẹ cho Alix để nhờ cô làm cho lớn lên, tỏ ra cho cô thấy ý nghĩa sâu xa của ơn gọi tông đồ của cô, và Alix ghi nhận ý nghĩa của sứ điệp này : « *Điều này được hiểu là tôi phải làm cho Người được vinh hiển.* » (TTh 23). Giáo dục cũng là, cùng một trật, biến đổi Hội Thánh của Đức Giêsu Kitô.

Cùng với Chân Phước Alix, chúng ta hãy cầu nguyện :
Ôi lạy Trinh Nữ Maria chí thánh,
Thân Mẫu của Đức Chúa và Đấng cứu độ của con,
Mẹ đầy ơn phước và lòng xót thương,
con van xin Mẹ, nhân danh Thánh Tử chí ái của Mẹ,
vui lòng trợ giúp con và chúc lành cho con,
và xin cũng ban cho con ân sủng,
sự trợ giúp, lãnh đạo và những linh hứng của Thánh Thần,
sao cho Người chiếm hữu trái tim con,
lấp đầy cho trọn và dịu dặt nó,

và tăng sức cho nó biết phụng sự Người.
(Lời nguyện của Thiếu nhi Hội Chúa Hà Đồng Giêsu, tập 25)

KẾT LUẬN

Vào ngày phong chân phước Mẹ Alix Le Clerc, ngày 4 tháng 5, năm 1947, Đức Thánh Cha Piô XII đã thốt lên những lời sau đây :

Từ thuở đời đời, Thiên Chúa đã chọn Mẹ Alix Le Clerc và đã làm cho ngài nên vĩ đại :

- vĩ đại về trí thông minh, nên ngài được Thiên Chúa trao gởi những tư tưởng lớn và những kế hoạch lớn của Người ;
- vĩ đại về lòng anh dũng khi gánh vác những thử thách lớn lao, để cho Chúa tiêu hủy lớp vỏ trần tục của chúng, và trong trạng thái « hóa ra không » đầy sáng tạo và phong nhiêu ấy, Người làm cho ngài sáng lên hoạt động quyền uy của Người, *để sức mạnh của Đức Kitô ở mãi trong (ngài) (2 Cor 12,9) ;*
- cuối cùng, vĩ đại bởi ý chí thực hiện những công trình lớn lao của mình, những công trình mà Thiên Chúa nhắm tới khi tuyển chọn, mời gọi và chuẩn bị ngài.

Trong khi khá thường xuyên ơn gọi, thử thách, hoạt động tiếp nối nhau như là những giai đoạn của việc thể hiện công trình được Thiên Chúa giao phó, thì nơi chân phước, bước thăng tiến được trôi chảy suốt cuộc đời của ngài. Ôn gọi nhận sứ mạng đặc biệt của ngài đã được mặc khải ngày càng rõ hơn trong một ánh sáng ngày càng sáng tỏ hơn không ngừng, và thử thách đã kéo dài cho đến cùng, ngày càng đau đớn hơn, thanh luyện ngài, thánh hóa ngài giữa những công việc tông đồ và chiêm niệm ; và công trình này đã hoàn tất theo một hoạch định ngày càng chính xác hơn, rộng lớn hơn.

Giai đoạn đầu của thử thách là giai đoạn hoán cải, sau đó, các giai đoạn tiếp theo sẽ còn gian khổ hơn nữa, nhưng ngay lúc ấy, giai đoạn này còn gay gắt hơn đối với bản chất tự nhiên của ngài : đó là phải bức ra khỏi thế gian và tinh thần thế tục một thiếu nữ đã từng dính bén mùi đời –tuy là trong giới hạn tinh thần Kitô giáo còn chấp nhận được- và bị ma quỷ tìm cách giữ lại trong đó.

Khao khát dâng mình cho Thiên Chúa, thiếu nữ ấy làm quen với đời tu của thời bấy giờ. Ở những nơi chưa được biết đến tinh thần Cải Cách của Công Đồng Trentô, thì đời tu không khác gì đời sống ngoài thế gian, chỉ bị hạn hẹp hơn đôi chút. Ở những nơi đó, nhờ ơn Chúa, thiếu nữ Alix thấy có những tâm hồn tốt lành và xứng đáng, một số là rất sáng giá, nhưng cũng thấy khó khăn cho họ biết mấy để theo đuổi lý tưởng cao đẹp của mình trong một bầu khí nặng nề như thế. Bản thân cô khổ sở vì điều ấy, và cô tìm cách thoát ra khỏi đó.

Những bước đầu của hội dòng ngài lập ra thì rất khiêm tốn, trong đêm Giáng Sinh năm 1597 ấy, khi trước mặt giáo xứ, năm cô gái dâng mình cho Thiên Chúa để thực hiện tất cả mọi thứ công tác giữa người nghèo, người nông dân và người thất học. Sau khi vượt lên nhiều khó khăn, một tu viện giữ luật nội cấm với công tác dạy học được thành lập, mang tên Đức Bà, có tu phục, đọc các giờ kinh phụng vụ và nhận những học sinh ngoại trú cũng như nội trú : hạng người nghèo và người hèn mọn tiếp tục nhận nơi đó những bước đầu sơ đẳng của một nền giáo dục Kitô giáo vững chắc.

Đối với chúng ta, là những người nhìn tổng thể lịch sử trong một cái nhìn bao quát, tính cách đồng nhất và liên tục của công trình ấy hiển hiện với tất cả chiều rộng và năng lực của nó.

Thời gian trôi qua, những bách hại, chiến tranh, cách mạng qua đi : cơn lốc như chắc chắn tiêu diệt mọi nền giáo dục hữu thần, mọi nếp sống tu hành, bỏ trống các tu viện của Dòng Đức Bà. Như vậy, bằng cách phân tán những hạt giống mong manh, cơn bão tố đã thổi chúng đi rất xa, để rồi ở những nơi đó, chúng nảy mầm, ở trên Cựu cũng như Tân Lục Địa.

Công trình này xuất phát từ Thiên Chúa. Nó đã được Cha thánh của chị em là Pierre Fourier, Mẹ chân phước của chị em là Alix Le clerc, và chính Mẹ Hội Thánh, đặt dưới danh hiệu và sự bảo trợ của Đức Maria, nên không thể có những bảo chứng nào quý giá hơn để nó được sống dồi dào, tiến triển và sinh hoa trái.

ĐỀ TÌM HIỂU SÂU XA HƠN

- *La Bienheureuse Alix Le Clerc*, par Sœur Marie Claire Tihon, Les Editions du Cerf 2004
Bản tiếng Việt : *Á thánh Alix Le Clerc*, nữ tu M.Amélie Nguyễn Thị Sang phiên dịch
- Spiritualité : Pierre Fourier
Alix Le Clerc
Congrégation Notre-Dame – Sœur Paule Sagot 1998
Bản tiếng Việt : Linh đạo Pierre Fourier và Alix Le Clerc
- Thánh Pierre Fourier – Thư từ liên lạc 1598-1640 – 5 bộ
Presses Universitaires de Nancy 1986
- Alix Le Clerc : Bút ký thiêng liêng – Những lời chứng
(Đang dự thảo)

MỤC LỤC

- Tiểu sử
- Lời nói đầu, của Đức Giám Mục F.Duthel
- Các chữ đầu những từ viết tắt
- 15 ngày :
 - Ngày thứ nhất Phù vân, quả là phù vân
 - Ngày thứ hai Nhìn xét lại đời mình
 - Ngày thứ ba Sống cách khác
 - Ngày thứ tư Hãy làm cho Ngài lớn lên
 - Ngày thứ năm Poussay : ngôi trường đầu tiên
 - Ngày thứ sáu Đức Maria trong cuộc đời của Chân Phước Alix
 - Ngày thứ bảy Mẹ Alix tâm nguyện
 - Ngày thứ tám Các hiện tượng xuất thần và thị kiến của Mẹ Alix
 - Ngày thứ chín Lòng khiêm nhượng của Mẹ Alix
 - Ngày thứ mười Tình yêu của Mẹ đối với tha nhân
 - Ngày thứ mười một Tinh thần chịu đựng của Mẹ Alix
 - Ngày thứ mười hai Đức vâng phục của Mẹ Alix
 - Ngày thứ mười ba Cộng đoàn tiên khởi
 - Ngày thứ mười bốn Con sẽ được toại nguyện
 - Ngày thứ mười lăm Hãy chạy ra tận biển đại dương
- Kết luận
- Để tìm hiểu sâu xa hơn
- Mục lục

PRIER 15 JOURS

Avec ALIX LE CLERC



Par Sr MARIE ALEXIA NGUYỄN THỊ HỒNG QUỲ

Nouvelle Cité

(Représentation de la Première école : Poussay)

Chân Phước Alix Le Clerc (1576-1622),
và Thánh Pierre Fourier (1565-1640),
đã sáng lập Dòng Đức Bà tại Công Quốc Lorraine,
thời ấy còn độc lập đối với nước Pháp.
Các ngài đã mở ngôi trường đầu tiên dạy miễn phí cho thiếu nữ tại Poussay,
rồi ở nhiều thành phố khác tại Lorraine và Pháp.
Hiện nay, có những cộng đoàn Nữ Tu, những Thành Viên Liên Hiệp
và những trường học của Hội Dòng trên bốn lục địa :
Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Á.



Nữ tu Marie Alexia Nguyễn thị Hồng Quý
là nữ tu Dòng Đức Bà.

Chị đã dạy học ở các trường học của Hội Dòng
và tại lycée Marie Curie Saigon, đã từng phụ trách
khâu đào tạo sơ khởi, sau đó làm Giám Tỉnh Tỉnh Dòng Việt Nam,
tiếp theo là Cố Vấn Trung Ương và Bề Trên Tổng Quyền.